

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT



(Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh số 36/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp tại Hà Nội ngày 25/12/2006 và lần thay đổi gần nhất số 57/GPĐC-UBCK ngày 27/09/2019)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 20./GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14 tháng 01 năm 2020)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT

Trụ sở chính : Tầng 4, Tòa nhà TĐL, 22 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3248 4820 Fax: (84-4)3248 4821

Chi nhánh tại TP.HCM : Tầng 9, Tòa nhà Bitexco Nam Long, 63A Võ Văn Tần, Q.3, HCM

Website: www.tvs.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Trần Thị Hồng Nhung

Số CMND: 025149434

Số điện thoại: 028.62992099 (ext: 2240)



ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG
CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH
CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ
TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT



(Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh số 36/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
cấp lần đầu ngày 25/12/2006 và lần thay đổi gần nhất số 57/GPĐC-UBCK ngày 27/09/2019)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 20/GCN-UBCK do Chủ
tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14 tháng 01 năm 2020)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT

Trụ sở chính : Tầng 4, Tòa nhà TĐL, 22 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3248 4820 Fax: (84-4)3248 4821

Chi nhánh tại TP.HCM : Tầng 9, Tòa nhà Bitexco Nam Long, 63A Võ Văn Tần, Q.3, HCM

Website: www.tvs.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Trần Thị Hồng Nhung

Số CMND: 025149434

Số điện thoại: 028.62992099 (ext: 2240)

MỤC LỤC

I	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	7
1.	RỦI RO VỀ KINH TẾ.....	7
2.	RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP.....	10
3.	RỦI RO ĐẶC THÙ.....	11
4.	RỦI RO CỦA ĐỢT CHÀO BÁN.....	13
5.	RỦI RO PHA LOÃNG.....	14
6.	RỦI RO QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	16
7.	RỦI RO KHÁC.....	17
II	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	17
1.	TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	17
III	CÁC KHÁI NIỆM	17
IV	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	18
1.	TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN.....	18
2.	CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY.....	25
3.	DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ TỪ 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY; DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ TỈ LỆ CỔ PHẦN NẪM GIỮ; CƠ CẤU CỔ ĐÔNG.....	31
4.	DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT, NHỮNG CÔNG TY MÀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT ĐANG NẪM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI:.....	34
5.	HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....	35
5.1	<i>Giới thiệu về các dịch vụ và hoạt động kinh doanh chính</i>	35
a.	<i>Hoạt động Môi giới chứng khoán và dịch vụ chứng khoán</i>	35
b.	<i>Hoạt động Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán (Ngân hàng đầu tư)</i>	36
c.	<i>Hoạt động tự doanh</i>	37
d.	<i>Quản lý quỹ (TVAM)</i>	37
e.	<i>Nguồn vốn và kinh doanh tài chính</i>	38
f.	<i>Hoạt động phân tích</i>	38
5.2	<i>Doanh thu và lợi nhuận từ năm 2017 – 2018 và 9 tháng đầu năm 2019</i>	39

5.3 Chi phí.....	41
5.4 Trình độ công nghệ.....	42
5.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm/ dịch vụ mới.....	42
5.6 Tình hình kiểm tra tuân thủ pháp luật và kiểm soát nội bộ.....	43
5.7 Hoạt động marketing.....	44
5.8 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	45
5.9 Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết.....	46
6. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....	47
6.1 Tình hình kinh tế và thị trường chứng khoán.....	47
6.2 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh từ năm 2017 đến 30/09/2019.....	47
6.3 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo:	48
7. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG CÙNG NGÀNH.....	50
8. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG.....	56
9. CHÍNH SÁCH CỐ TỨC.....	58
10. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH.....	58
10.1 Các chỉ tiêu cơ bản.....	58
10.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	62
11. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	63
12. TÀI SẢN.....	77
13. KẾ HOẠCH KINH DOANH, LỢI NHUẬN, CỔ TỨC TRONG NĂM 2019.....	77
14. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY MÀ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT: KHÔNG CÓ.....	81
V CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	81
1. LOẠI CHỨNG KHOÁN: CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG.....	81
2. MỆNH GIÁ: 10.000 ĐỒNG/CỔ PHIẾU.....	81
3. TỔNG SỐ CỔ PHIẾU DỰ KIẾN PHÁT HÀNH: 10.000.000 CỔ PHIẾU.....	81
4. GIÁ CHÀO BÁN DỰ KIẾN: GIÁ CHÀO BÁN CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU 10.000 ĐỒNG/CỔ PHIẾU.....	81
5. PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ:.....	81
6. SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HOẶC CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH: KHÔNG.....	82

7. PHƯƠNG THỨC PHÂN PHỐI: CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU SẼ ĐƯỢC PHÂN PHỐI THEO HÌNH THỨC THỰC HIỆN QUYỀN MUA	82
8. ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHIẾU:.....	84
9. GIỚI HẠN VỀ TỶ LỆ NẪM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI	84
10. CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN (THUẾ THU NHẬP VÀ CÁC THUẾ KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN CK NIÊM YẾT).....	84
11. NGÂN HÀNG MỞ TÀI KHOẢN PHÒNG TỎA NHẬN TIỀN MUA CỔ PHIẾU	86
VI KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	86
VII CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.....	86
VIII PHỤ LỤC.....	86

DANH MỤC BẢNG

BẢNG 1.1: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẴM GIỮ TỪ 5% VỐN CỔ PHẦN.....	30
BẢNG 1.2: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CỔ ĐÔNG NẴM GIỮ TỪ 5% CỔ PHẦN.....	32
BẢNG 2: CƠ CẤU CỔ ĐÔNG.....	34
BẢNG 3: CƠ CẤU DOANH THU THEO TỪNG LOẠI HOẠT ĐỘNG.....	39
BẢNG 4: CƠ CẤU LỢI NHUẬN THEO TỪNG LOẠI HOẠT ĐỘNG.....	40
BẢNG 5: CƠ CẤU CHI PHÍ TRÊN DOANH THU (DT).....	41
BẢNG 6: CÁC HỢP ĐỒNG LỚN TVS ĐÃ ĐƯỢC THỰC HIỆN.....	46
BẢNG 7: KẾT QUẢ HĐKD.....	47
BẢNG 8: SO SÁNH HỆ SỐ NỢ / VỐN CHỦ SỞ HỮU CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC CÔNG TY CÙNG NGÀNH NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TẠI THỜI ĐIỂM 30/09/2019.....	53
BẢNG 9: SO SÁNH CHỈ SỐ GIÁ TRỊ SỔ SÁCH TRÊN MỘT CỔ PHIẾU (BV) CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC CÔNG TY CÙNG NGÀNH NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN.....	54
BẢNG 10: SO SÁNH DOANH THU TIÊU THỤ VÀ CHỈ SỐ LÃI CƠ BẢN TRÊN MỖI CỔ PHIẾU (EPS) CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC CÔNG TY CÙNG NGÀNH NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN.....	54
BẢNG 11: PHÂN LOẠI LAO ĐỘNG.....	56
BẢNG 12: KHẤU HAO TÀI SẢN.....	59
BẢNG 13: CÁC LOẠI THUẾ.....	59
BẢNG 14: TRÍCH LẬP CÁC QUỸ.....	60
BẢNG 15: KHOẢN PHẢI THU.....	60
BẢNG 16: KHOẢN PHẢI TRẢ.....	60
BẢNG 17: CHI TIẾT CÁC KHOẢN VAY.....	61
BẢNG 18: CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH.....	62
BẢNG 19: TÌNH HÌNH TÀI SẢN CỐ ĐỊNH TẠI 30/09/2019.....	77

I CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro kinh tế là những biến đổi của nền kinh tế và sự thay đổi của các chính sách kinh tế tác động vào hoạt động của doanh nghiệp.

Thay đổi về điều kiện kinh tế, chính trị, pháp lý và chính sách ở Việt Nam có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành.

Tất cả doanh thu của Tổ Chức Phát Hành đều phát sinh ở Việt Nam, và toàn bộ đơn vị phụ thuộc của Tổ Chức Phát Hành đều đặt tại Việt Nam. Tổ Chức Phát Hành phụ thuộc vào các điều kiện kinh tế, chính trị, pháp lý và chính sách ở Việt Nam mà các điều kiện đó khác biệt với các điều kiện ở các nước có nền kinh tế phát triển hơn xét trên các khía cạnh quan trọng, bao gồm cả mức độ can thiệp của chính phủ, trình độ phát triển, tốc độ tăng trưởng, quản lý ngoại hối, kiểm soát lương và giá cả, và hạn chế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu. Mặc dù kể từ cuối những năm 1980 Chính phủ Việt Nam đã thực hiện nhiều biện pháp chú trọng đến việc sử dụng tác động thị trường để cải cách kinh tế, việc giảm sở hữu Nhà nước đối với tư liệu sản xuất và việc thiết lập bộ máy quản lý cải tiến trong các doanh nghiệp, một phần đáng kể tư liệu sản xuất ở Việt Nam vẫn thuộc sở hữu của Nhà nước. Công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành có thể bị ảnh hưởng bất lợi bởi những thay đổi chính sách và biện pháp đó.

Mặc dù nền kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng đáng kể trong những thập kỷ qua, tỷ lệ tăng trưởng vẫn không đồng đều, cả về mặt địa lý lẫn giữa các ngành khác nhau của nền kinh tế. Chính phủ Việt Nam đã thực hiện nhiều biện pháp khác nhau để khuyến khích tăng trưởng kinh tế và hướng dẫn phân bổ các nguồn lực. Một số trong các biện pháp này có thể mang lại lợi ích cho tổng thể nền kinh tế Việt Nam, nhưng có khả năng tác động tiêu cực đến Tổ Chức Phát Hành. Chẳng hạn, điều kiện tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành có thể ảnh hưởng bất lợi bởi việc tăng lãi suất, cho vay để kiểm soát tốc độ tăng trưởng kinh tế. Các biện pháp đó có thể làm giảm hoạt động kinh tế ở Việt Nam, từ đó có thể ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và cũng có thể làm tăng chi phí vốn vay của Tổ Chức Phát Hành.

Chính phủ Việt Nam có thể can thiệp vào nền kinh tế Việt Nam và tạo ra những thay đổi quan trọng về chính sách, bao gồm cả việc thay đổi về cơ chế kiểm soát lương và giá cả, quản lý vốn và ngoại hối và hạn chế đối với hàng xuất khẩu và/hoặc nhập khẩu. Công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành có thể bị ảnh hưởng bất lợi từ những thay đổi chính sách đó. Tình hình kinh tế Việt Nam cũng ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành. Các yếu tố đã và có khả năng tiếp tục ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam bao gồm các nguy cơ bùng phát bệnh dịch do các yếu tố trong nước hoặc ngoài nước; biến động tỷ giá; tỷ lệ lạm phát cao và việc Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam tăng lãi suất; thay đổi về thuế; các thiên tai, bao gồm cả sóng thần, hỏa hoạn, lũ lụt và các thảm họa tương tự khác; thay đổi giá dầu; sự phát triển về chính sách, chính trị hoặc kinh tế khác ở Việt Nam hoặc ảnh hưởng đến Việt Nam, và các xu hướng kinh tế toàn cầu dẫn đến những đợt điều chỉnh trên thị trường bất động sản và chứng khoán, thiếu nguồn cung vốn, suy giảm mang tính hệ quả đối với hoạt động đầu tư nước ngoài và đình trệ tăng trưởng kinh tế.

Tổ Chức Phát Hành không thể đưa ra bất kỳ bảo đảm nào liên quan đến sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam trong tương lai. Một đợt suy thoái của nền kinh tế Việt Nam có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành.

Mức độ lạm phát cao ở Việt Nam có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành

Từ năm 2010 đến nay, trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều bất ổn, sản xuất trong nước gặp nhiều khó khăn, Chính phủ đã tập trung chỉ đạo quyết liệt các ngành, các cấp thực hiện ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô. Theo Tổng cục Thống kê, năm 2013 GDP của Việt Nam tăng trưởng 5,42% so với năm 2012. Mức tăng trưởng này tuy thấp hơn mục tiêu đề ra là 5,5%, nhưng cao hơn mức tăng 5,03% của năm 2012 và có tín hiệu phục hồi. Tỷ lệ lạm phát bình quân năm 2013 đạt mức 6,6%, thấp hơn mức 9,21% của năm 2012. Tiếp đà phục hồi tăng trưởng của nền kinh tế sang năm 2014 GDP của Việt Nam tăng khoảng 5,98% so với năm 2013 và cao hơn so với mục tiêu của Chính phủ đặt ra là 5.8%. Trong khi đó tỷ lệ lạm phát bình quân năm 2014 được kiểm soát ở mức 4,09%. Nền kinh tế tiếp tục phục hồi rõ nét trong năm 2015, cụ thể là, tỷ lệ lạm phát được tính bằng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2015 là 0,63% - mức thấp nhất trong vòng 15 năm trở lại đây, đồng thời tăng trưởng GDP cả năm tăng 6,68% so với năm trước, mức tăng cao nhất trong giai đoạn 5

năm từ 2011 – 2015. Năm 2016, theo báo cáo của Tổng cục Thống kê GDP cả năm tăng 6,21% so với năm 2015 trong khi mức lạm phát bình quân cả năm tăng 1,83% so với bình quân cả năm 2015, thấp hơn nhiều so với giới hạn mục tiêu 5% mà Quốc hội đề ra. Sang năm 2017, tăng trưởng kinh tế đạt 6,81%, vượt chỉ tiêu 6,7% do Quốc hội đề ra, và là mức tăng trưởng cao nhất trong 10 năm qua, với lạm phát được kiểm soát ở mức 3,53%, thấp hơn mức trần 4% được đề xuất. Đặc biệt hơn nữa, năm 2018 đánh dấu sự tăng trưởng GDP cao nhất kể từ năm 2008, đạt 7,08% nhờ các hoạt động kinh tế khởi sắc, lạm phát ở mức 3.54%, đạt chỉ tiêu dưới 4% của Chính phủ đề ra. Tuy nhiên, với những rủi ro liên quan đến sức cầu bên ngoài giảm, biến động tài chính toàn cầu, tiến độ cải cách doanh nghiệp nhà nước và khu vực ngân hàng, năm 2019, Việt Nam được dự báo tăng trưởng chững lại còn 6,6%/năm. Đi cùng với đó, áp lực lạm phát vẫn ở mức vừa phải theo dự báo trong điều kiện nhu cầu tiêu dùng toàn cầu giảm nhẹ, giá năng lượng và lương thực thực phẩm ở mức vừa phải.

Mặc dù tỷ lệ lạm phát được duy trì mở mức độ ổn định trong một vài năm trở lại đây, không thể bảo đảm rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai, đặc biệt trong thời gian tới khi nền kinh tế được dự báo là tăng trưởng nhanh trở lại. Nếu lạm phát ở Việt Nam tăng cao đáng kể, thì chi phí của Tổ Chức Phát Hành, bao gồm cả chi phí đầu vào, chi phí trả lương người lao động, chi phí vận chuyển, chi phí xây dựng, chi phí bảo trì, chi phí tài chính và chi phí quản lý khác, dự kiến sẽ ra tăng. Nếu Tổ Chức Phát Hành không thể chuyển các chi phí và phí tổn gia tăng này vào giá bán cho khách hàng, thì các chi phí đó sẽ có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

Hơn nữa, tỷ lệ lạm phát có thể ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam, môi trường kinh doanh và niềm tin của người tiêu dùng nói chung, và do đó ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

Ngoài ra, Tổ Chức Phát Hành không bảo đảm rằng Chính phủ Việt Nam sẽ không tiếp tục thực hiện các chính sách chống lạm phát, bao gồm cả việc cấm tăng hoặc hạn chế tăng giá cả một số mặt hàng và sản phẩm do Chính phủ kiểm soát.

Nền kinh tế Việt Nam vẫn còn phải chịu các rủi ro gắn liền với một nền kinh tế mới nổi

Nền kinh tế Việt Nam vẫn phải chịu các rủi ro gắn liền với nền kinh tế mới nổi. Các nhà đầu tư tại các thị trường mới nổi, như Việt Nam, nên lưu ý rằng các thị trường mới nổi này có thể tiềm ẩn

nhieu rủi ro hơn các nền kinh tế đã phát triển, trong một số trường hợp bao gồm rủi ro đáng kể về kinh tế và pháp lý. Hơn thế nữa, những thay đổi chính sách quản lý của Chính Phủ cũng như việc diễn giải về mặt pháp lý đối với pháp luật áp dụng có thể gây ra các hệ quả không lường trước mà có thể ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh trong nước. Các nhà đầu tư cũng nên thận trọng trong việc đánh giá các rủi ro có liên quan và từ đó đưa ra các quyết định đầu tư phù hợp có tính đến các rủi ro đó. Nhìn chung, hoạt động đầu tư ở các thị trường mới nổi chỉ phù hợp cho những nhà đầu tư có tổ chức và chuyên nghiệp và có khả năng đánh giá một cách toàn diện tầm quan trọng của các rủi ro có liên quan.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay chưa được hoàn chỉnh, việc vận dụng pháp luật vào thực tế còn nhiều khó khăn. Sự điều chỉnh của các văn bản luật thuộc các lĩnh vực nêu trên còn thiếu nhất quán, thiếu ổn định và có những quy định chồng chéo nhau, đôi khi các văn bản hướng dẫn thi hành chưa đầy đủ, thiếu cập nhật gây khó khăn trong việc áp dụng.

Hoạt động kinh doanh của Công ty đang được điều chỉnh chủ yếu bởi các luật sau: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán v.v. Ngoài ra, Công ty còn chịu tác động của các chính sách và chiến lược của ngành. Do chứng khoán là một lĩnh vực mới ở Việt Nam nên hệ thống luật còn đang được thay đổi, bổ sung và hoàn thiện. Vì vậy, luôn có tiềm ẩn rủi ro liên quan đến sự thay đổi, điều chỉnh các văn bản luật về lĩnh vực chứng khoán, còn tồn tại những rủi ro khác liên quan đến việc thiếu tính đồng bộ và nhất quán giữa Luật chứng khoán và các luật liên quan làm ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Tuy nhiên, để tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã thực hiện ban hành một loạt các hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, phù hợp với nhu cầu phát triển của xã hội. Về phía Công ty, các cán bộ chuyên trách đều được đào tạo, cập nhật các chính sách mới nhất để đảm bảo việc tuân thủ các quy định của luật pháp.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro đặc thù là những rủi ro tiềm ẩn đối với lĩnh vực kinh doanh của Công ty. Công ty hoạt động trong lĩnh vực tài chính vì vậy những rủi ro chính ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

Rủi ro trong hoạt động dịch vụ môi giới khách hàng

Rủi ro có thể xảy ra tại bất cứ khâu nào của các mảng hoạt động, như sai sót trong hoạt động môi giới khi thực hiện lệnh cho khách hàng; hay trong các giao dịch với các đối tác gây ra thiệt hại mà Công ty phải bồi thường, hoặc những gian lận của cán bộ nhân viên gây thiệt hại cho Công ty; rủi ro hạ tầng thông tin không ổn định.

Để hạn chế và giảm thiểu rủi ro trong hoạt động này, TVS luôn tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ, hệ thống quản trị rủi ro và đồng thời công ty thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn nội bộ để nâng cao trình độ nghiệp vụ của nhân viên môi giới.

Rủi ro trong Hoạt động Tự doanh (PI)

Đây là những rủi ro cá biệt liên quan đến danh mục đầu tư của Công ty sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty. Trong hoạt động tự doanh, nếu thận trọng quá, đôi khi mất cơ hội, ngược lại nếu không tìm hiểu, phân tích kỹ, có thể mắc sai lầm do đầu tư vào cổ phiếu của doanh nghiệp làm ăn kém hiệu quả, không có triển vọng, trong trường hợp này, Công ty có thể phải chịu rủi ro lớn, ảnh hưởng đến an toàn vốn. Để hạn chế và giảm thiểu rủi ro trong hoạt động này, ngoài việc đa dạng hóa danh mục đầu tư, TVS chỉ đầu tư vào các cổ phiếu có giá trị nền tảng tốt đang trong giai đoạn tăng trưởng nhằm tạo ra lợi nhuận ổn định cho cổ đông TVS. TVS tin tưởng đầu tư giá trị tiếp tục là chiến lược mang lại hiệu quả cao trong bối cảnh thị trường chứng khoán hiện tại. Điều quan trọng với TVS không chỉ ở lợi nhuận mỗi năm kiếm được bao nhiêu, mà còn là lợi nhuận được duy trì được trong bao lâu nhằm đảm bảo mức cổ tức cao và ổn định cho các cổ đông.

Rủi ro hỗ trợ tài chính cho khách hàng

Cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính nhằm hỗ trợ cho các nhà đầu tư nâng cao hiệu quả nhờ cơ chế đòn bẩy, nhưng khi thị trường không thuận lợi lại làm cho rủi ro trầm trọng hơn. Hiện Công ty chỉ triển khai mỗi sản phẩm cho vay ký quỹ theo qui định. Với tổng nguồn vốn hỗ trợ tài chính cho khách hàng chiếm dưới 25% vốn chủ sở hữu công ty. Rủi ro việc cho vay giao dịch ký quỹ phụ thuộc vào biến động giá và thanh khoản của cổ phiếu đó trên thị trường. Để giảm thiểu rủi ro, Công

ty phân tích và chọn lọc các cổ phiếu có nền tảng kinh doanh tốt cho vào danh mục làm tài sản đảm bảo cho vay ký quỹ cũng như giới hạn dư nợ cho vay theo từng mã trên tổng nguồn vốn cho vay nhằm tránh tập trung dư nợ phân bổ nhiều cho một cổ phiếu. Vì lợi ích của các nhà đầu tư, Công ty thường xuyên, tích cực phân tích tình hình hoạt động, dự báo triển vọng kinh doanh để tư vấn hỗ trợ nhà đầu tư để giúp các nhà đầu tư hoạt động có hiệu quả, giảm thiểu rủi ro và từ đó cũng giảm được rủi ro cho TVS khi hỗ trợ tài chính cho khách hàng.

Rủi ro lãi suất

Lãi suất là một yếu tố rất nhạy cảm đối với nền kinh tế, ảnh hưởng trực tiếp đến tiết kiệm, đầu tư và kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán nói riêng, cũng như các nhà đầu tư chứng khoán. Đối với các doanh nghiệp kinh doanh thông thường, rủi ro lãi suất xảy ra khi lãi suất thị trường tăng, làm tăng chi phí hoạt động và giảm lợi nhuận của các doanh nghiệp.

Đối với các Công ty chứng khoán tham gia thị trường với tư cách là một nhà đầu tư chứng khoán, khi lãi suất tăng sẽ làm hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp giảm và dòng vốn vào thị trường chứng khoán giảm sút dẫn đến giá cổ phần sụt giảm. Để hạn chế rủi ro lãi suất này, TVS có sử dụng một số công cụ phòng ngừa rủi ro lãi suất đồng thời Công ty cũng có đội ngũ chuyên viên phân tích và dự đoán xu hướng lãi suất để có chính sách phù hợp.

Rủi ro nguồn nhân lực

Trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán, nhân tố con người có vai trò quyết định. Chứng khoán lại là một ngành kinh doanh mới nên nguồn nhân lực có năng lực và kinh nghiệm còn rất thiếu. Do đó, khi có biến động nhân sự cấp cao hoặc thực hiện các dự án kinh doanh mới, Công ty có thể gặp khó khăn trong việc tìm kiếm nhân sự đủ tài năng, kinh nghiệm và nhân cách để đảm đương vai trò tại Công ty. Để thu hút được người lao động và nhân tài trong ngành chứng khoán, TVS đã luôn duy trì chính sách trả lương và thưởng tương đối hợp lý so với các công ty chứng khoán khác trong ngành và luôn tạo mọi điều kiện làm việc tốt nhất cho cán bộ công nhân viên Công ty.

Rủi ro về khả năng đáp ứng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và cập nhật nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng các thay đổi từ các cơ quan quản lý

Một yêu cầu thiết yếu để thực hiện được lệnh giao dịch chứng khoán cho khách hàng một cách tiện lợi, nhanh chóng và kịp thời là hệ thống công nghệ thông tin, hạ tầng kỹ thuật phải luôn được duy

tri kết nối với các SGDCK. Trường hợp kết nối này bị gián đoạn hoặc không thực hiện được kết nối với các SGDCK, giao dịch sẽ không thực hiện được có thể gây thiệt hại cho khách hàng và Công ty phải chịu trách nhiệm bồi thường các thiệt hại này. Hơn nữa, trong trường hợp này Công ty sẽ bị mất uy tín với khách hàng và trên thị trường nên khách hàng hiện tại có thể rời bỏ công ty, cũng như việc thu hút khách hàng mới sẽ rất khó khăn.

Việc bị ngắt quãng kết nối hoặc không kết nối được có thể do SGDCK và các cơ quan quản lý thay đổi, nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hoặc SGDCK và cơ quan quản lý triển khai các sản phẩm, phần mềm mới mà hệ thống hạ tầng hiện tại của Công ty không hoặc chưa đáp ứng hoặc tương thích được ngay lập tức.

Để dự phòng và ứng phó với loại rủi ro này, TVS luôn đặt vấn đề thích ứng hệ thống lên hàng đầu. Trong quá trình hoạt động, TVS luôn chủ động theo dõi bám sát các thông tin liên quan đến những kế hoạch nâng cấp phát triển hệ thống từ các cơ quan quản lý nhà nước (UBCKNN, Trung tâm lưu ký, các SGDCK...) để xây dựng các kế hoạch sẵn sàng đáp ứng hệ thống. TVS luôn thực hiện các cập nhật hệ thống chính xác và đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật cũng như quy trình tuân thủ của cơ quan quản lý nhà nước.

Bên cạnh việc đáp ứng các hoạt động trên thị trường giao dịch truyền thống, hiện hệ thống giao dịch tại TVS đã đáp ứng hoàn toàn các cho các sản phẩm mới như ETF, nâng cấp bộ chỉ số HSX, cập nhật hệ thống core HSX, kết nối số liệu trung tâm lưu ký...Nhằm mục tiêu luôn sẵn sàng đáp ứng nhu cầu thị trường trong tương lai, TVS đang tiếp tục kết hợp cùng đối tác cung cấp core và giải pháp chứng khoán tìm hiểu và xây dựng giải pháp sẵn sàng đáp ứng cho các nghiệp vụ trong thời gian tới như ETF, Fund, Futures & Options...

4. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán này không được bảo lãnh phát hành nên có thể xảy ra khả năng cổ phiếu không được chào bán hết cho cổ đông hiện hữu. Ngoài ra, tình hình kinh tế vĩ mô đang trong giai đoạn phục hồi chậm nhưng vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro từ ảnh hưởng của kinh tế thế giới và những nguy cơ từ nội tại nền kinh tế trong nước, thị trường chứng khoán Việt Nam trong thời gian qua do đó cũng có nhiều biến động. Thị giá của nhiều cổ phiếu trên các sàn giao dịch HOSE, HNX, UPCOM nhìn chung thấp hơn giá trị thực. Đây cũng là những rủi ro ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông hiện hữu về việc mua cổ phiếu phát hành thêm.

Trong trường hợp cổ phiếu chào bán không được mua hết và số tiền thu được không đủ để bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh cho Công ty và đáp ứng điều kiện làm thành viên thanh toán bù trừ trực tiếp cho hoạt động phát sinh, thì Công ty sẽ tiếp tục sử dụng nguồn vốn sẵn có từ hoạt động kinh doanh để bổ sung. Ngoài ra, ĐHĐCĐ đã ủy quyền cho HĐQT phân phối số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn số và số lượng cổ phiếu không được cổ đông đặt mua hết cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu.

5. Rủi ro pha loãng

Sau khi Công ty chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty cũng tăng lên tương ứng.

- Tổng số cổ phiếu lưu hành tại ngày 04/10/2019: 80.124.700 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu chào bán: 10.000.000 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán: 90.124.700 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên sẽ dẫn đến cổ phiếu của Công ty bị pha loãng. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra các ảnh hưởng sau:

- **Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS):**

EPS có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một lượng cổ phiếu lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phần nào phụ thuộc vào số tiền mà Công ty huy động được trong đợt chào bán này để bổ sung kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận thu được từ số tiền đó.

Công thức tính:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X * 12 + Y1 * T1}{12}$$

- ✓ X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành
- ✓ Y1: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm
- ✓ T1: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Giả sử, ngày hoàn tất đợt chào bán này của Công ty là 31/03/2020. Khi đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{80.124.700 * 12 + 10.000.000 * 9}{12} = 87.624.700 \text{ cổ phiếu}$$

Dự kiến lợi nhuận sau thuế của năm 2020 là 130.000.000.000 đồng, khi đó:

$$\text{EPS năm 2020 (dự kiến) trước khi pha loãng do phát hành thêm cổ phiếu} = \frac{130.000.000.000}{80.124.700} = 1.622 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

$$\text{EPS năm 2020 (dự kiến) sau khi pha loãng do phát hành thêm cổ phiếu} = \frac{130.000.000.000}{87.624.700} = 1.484 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

• **Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS):**

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành – Cổ phiếu quỹ}}$$

Căn cứ vào Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán của Công ty vào tại thời điểm 30/06/2019 để xác định giá trị sổ sách của Công ty như sau:

Khoản mục	Đơn vị	Theo BCTC hợp nhất đã kiểm toán thời điểm 30/06/2019
Vốn chủ sở hữu	Đồng	903.325.431.837
Số lượng CP lưu hành	CP	78.424.700
Giá trị sổ sách mỗi CP	Đồng	11.518

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

• **Giá trị thị trường của cổ phiếu Công ty**

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + P_r * I}{1 + I}$$

Trong đó:

- Ppl: Giá cổ phiếu pha loãng.
- Pt: Giá giao dịch của cổ phiếu ngày trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền (giá sử giá là 12.000 đồng)
- Pr: Giá cổ phiếu phát hành
- I: Tỷ lệ tăng vốn (tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm trên số lượng cổ phiếu ban đầu)

Với giá định tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền mua, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$Ppl = \frac{12.000 + [10.000 * 12,48\%]}{1 + 12,48\%} = 11.778 \text{ đồng/cổ phần}$$

- **Tỷ lệ nắm giữ quyền biểu quyết**

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

Các rủi ro từ việc pha loãng cổ phiếu nêu trên không phải bao giờ cũng xảy ra và mức độ rủi ro cũng phụ thuộc vào tình hình thị trường cũng như hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, những rủi ro này cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến lợi ích của những nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu của Công ty, vì vậy nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về các vấn đề trên.

6. Rủi ro quản trị Công ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông như rủi ro về quản trị tài sản và nguồn vốn, rủi ro về nguồn nhân lực, rủi ro về quy trình và hệ thống... Tuy nhiên, Công ty đã luôn chủ động giảm thiểu tối đa các rủi ro về quản trị Công ty thông qua việc tăng cường xây dựng tính hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro, thực hiện nghiêm túc các quy định quản trị Công ty, thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và kế toán,... Trên thực tế, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt được sự tăng trưởng ổn định, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra và duy trì ổn định sản xuất kinh doanh.

7. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro trình bày ở trên, giá cổ phiếu của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn v.v... là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại lớn về vật chất mà không thể ngăn chặn được, sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

II NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT

Ông Nguyễn Trung Hà	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Bà Nguyễn Thanh Thảo	Chức vụ: Tổng giám đốc - Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Đỗ Việt Hùng	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
Ông Lê Quang Tiến	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

III CÁC KHÁI NIỆM

- “Công ty”: Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt
- “Cổ phiếu”: Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt
- “Bản cáo bạch”: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư
- “Luật Chứng khoán”: Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và Luật Chứng khoán sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- TVS : Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông

- HĐQT : Hội đồng quản trị
- HĐTV : Hội đồng thành viên
- BTGD : Ban Tổng Giám đốc
- BKS : Ban kiểm soát
- CMND : Chứng minh nhân dân
- CP : Cổ phần
- CK : Chứng khoán
- BHXH : Bảo hiểm xã hội
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- HĐLĐ : Hợp đồng lao động
- HĐKD : Hoạt động kinh doanh
- NLĐ : Người lao động
- TSCĐ : Tài sản cố định
- VCSH : Vốn chủ sở hữu
- LNST : Lợi nhuận sau thuế
- SGDCK : Sở Giao dịch chứng khoán
- UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- TTGDCK : Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội
- TTLKCK : Trung tâm Lưu ký chứng khoán
- ĐKKD : Đăng ký kinh doanh
- VCSH : Vốn chủ sở hữu

IV TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký niêm yết

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT**

Tên viết tắt: **TVS**

Tên giao dịch: **THIEN VIET SECURITIES JOINT STOCK COMPANY.**

Logo:



- Trụ sở chính: Tầng 4, Tòa nhà TĐL, 22 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3248 4820 - Fax: (84-4) 3248 4821
- Chi nhánh: Tầng 9, 63A Võ Văn Tần, phường 6, Quận 3, Tp.HCM
- Website: www.tvs.vn
- Giấy chứng nhận ĐKKD/ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0103014996 do Sở kế
Giấy phép hoạt động hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 13/12/2006
kinh doanh CK: và Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh số 36/UBCK-
GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 25
tháng 12 năm 2006 và Giấy phép điều chỉnh lần thứ 09 số
57/GPĐC-UBCK ngày 27 tháng 09 năm 2019.
- Vốn điều lệ hiện tại: 801.247.000.000 VNĐ
- Ngành nghề kinh doanh: theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 36/GP-UBCKNN do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25/12/2006, Công ty được hoạt động trong các lĩnh vực sau:
- Môi giới chứng khoán;
 - Tự doanh chứng khoán;
 - Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
 - Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán;
 - Lưu ký chứng khoán
 - Và các nghiệp vụ khác theo quy định của pháp luật.

1.2 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 36/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25 tháng 12 năm 2006; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103014996 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 13/12/2006. Trong quá trình phát triển Công ty có các mốc sự kiện:

- Ngày 24/8/2007 Công ty tăng vốn điều lệ từ 43 tỷ lên 86 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 67/UBCK-CP của Chủ tịch UBCKNN
- Ngày 5/12/2007 Công ty tăng vốn điều lệ từ 86 tỷ đồng lên 430 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 92/UBCK-GPĐCCTCK của Chủ tịch UBCKNN;
- Ngày 7/9/2007, Công ty thành lập chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định 505/QĐ-UBCK (“QĐ 505”) của Chủ tịch UBCK;
- Ngày 16/2/2009, Công ty chuyển địa điểm Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh của Công ty từ 147 – 149 Võ Văn Tần, quận 3, TP. Hồ Chí Minh về địa chỉ 63 Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định 81/QĐ-UBCK của Chủ tịch UBCK sửa đổi QĐ 505;
- Ngày 25/1/2007, Công ty được chấp nhận là thành viên giao dịch của TTGDCK Hà Nội theo Quyết định 18/QĐ-TTGDHN của Giám đốc TTGDCK Hà Nội về việc Công nhận thành viên giao dịch;
- Ngày 14/3/2007, Công ty được chứng nhận là thành viên đấu thầu của TTGDCK Hà Nội theo Giấy chứng nhận thành viên đấu thầu do TTGDCK Hà Nội cấp;
- Ngày 7/2/2007 Công ty được công nhận tư cách thành viên TTGDCK TPHCM theo Quyết định 42/QĐ-TTGDHCM của GD TTGDCK TPHCM v/v Công nhận tư cách thành viên;
- Ngày 17/1/2007 Công ty được chấp thuận là thành viên lưu ký của TTLKCK theo Giấy chứng nhận tư cách thành viên lưu ký số 43/ GCNTVLK của GD TTLKCK;
- Ngày 4/10/2007 Chi nhánh Công ty được chấp thuận hoạt động lưu ký theo Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh hoạt động lưu ký số 10/GCNTVLK –CN của GD TTLKCK;
- Ngày 4/1/2010 Công ty được chấp thuận làm thành viên giao dịch trực tuyến SGDCK TPHCM theo Quyết định số 01/QĐ-SGDHCM của TGD SGDCK TPHCM ngày 4/1/2010 v/v chấp nhận thành viên giao dịch trực tuyến;
- Ngày 27/4/2010 Công ty được chấp thuận tham gia giao dịch trực tuyến SGDCK HN theo Quyết định số 238/QĐ-SGDHN của TGD SGDCK HN v/v chấp thuận tham gia giao dịch trực tuyến;
- Ngày 03/12/2012, Công ty thay đổi địa chỉ trụ sở từ địa chỉ 535 Kim Mã, Hà Nội đến địa chỉ mới là Toà nhà TĐL, 22 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội theo Quyết định số 115/GPĐC-UBCK của UBCK;

- Ngày 15/01/2015, cổ phiếu của Công ty (mã chứng khoán: TVS) chính thức được giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM;
- Tháng 5/2015, Công ty Quản lý quỹ Thiên Việt (TVAM) ra đời sau khi TVS mua thành công 99,2% cổ phần Công ty Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán An Phúc;
- Tăng vốn điều lệ lên 476.438.880.000 đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 38/GPĐC-UBCK của UBCK ngày 27/8/2015;
- Năm 2016, TVAM đã huy động thành công và niêm yết trên sàn HOSE một Quỹ đóng mới, Quỹ đầu tư tăng trưởng Thiên Việt – “TVGF” với tổng giá trị 150 tỷ;
- Tăng vốn điều lệ lên 520.005.060.000 đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 32/GPĐC-UBCK của UBCK ngày 05/09/2016;
- Tăng vốn điều lệ lên 534.295.060.000 đồng Giấy phép điều chỉnh số 44/GPĐC của UBCK ngày 12/12/2016;
- Năm 2017, Tăng vốn điều lệ lên 578.710.410.000 đồng Giấy phép điều chỉnh số 42/GPĐC của UBCK ngày 29/08/2017;
- Năm 2018, tăng vốn điều lệ lên 635.023.750.000 đồng Giấy phép điều chỉnh số 67/GPĐC của UBCK ngày 29/08/2018;
- Năm 2019, tăng vốn điều lệ lên 784.247.000.000 đồng Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC của UBCK ngày 19/07/2019;
- Năm 2019, tăng vốn điều lệ lên 801.247.000.000 đồng Giấy phép điều chỉnh số 57/GPĐC của UBCK ngày 27/09/2019.

Danh hiệu đã đạt được:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt đã được tạp chí The Asset trao giải thưởng “Thương vụ tốt nhất năm 2011” tại Việt Nam cho thương vụ M&A giữa Diana và Unicharm (Nhật Bản) mà TVS là nhà tư vấn độc quyền cho bên bán.

Định hướng phát triển của Công ty:

Vững vàng kiềng 3 chân: Ngân hàng đầu tư, hoạt động đầu tư và dịch vụ quản lý quỹ

Ngay từ khi thành lập, TVS đã tập trung chủ yếu nguồn lực cho hai mảng kinh doanh trụ cột là ngân hàng đầu tư và hoạt động đầu tư nhằm duy trì lợi nhuận bền vững cho cổ đông.

Đến nay, TVS đã tư vấn thành công 33 thương vụ huy động vốn và mua bán sáp nhập với tổng giá trị khoảng 900 triệu USD. Đội ngũ chuyên gia tư vấn của TVS có đủ năng lực để trình bày về Doanh nghiệp theo “ngôn ngữ” của nhà đầu tư, sao cho họ hiểu được toàn cảnh môi trường cạnh tranh trong ngành mà Doanh nghiệp đang hoạt động, chiến lược của Doanh nghiệp trong môi trường cạnh

tranh đó, cũng như cách tổ chức hoạt động để Doanh nghiệp có thể thành công trong chiến lược cạnh tranh mà mình đặt ra. Ngoài ra, mạng lưới Nhà đầu tư danh tiếng, có tiềm lực tài chính mạnh rộng khắp mà TVS xây dựng được trong nhiều năm qua nhờ vào uy tín của mình, vốn am hiểu các tập quán đầu tư quốc tế, cũng như khả năng tìm ra giải pháp hài hòa cho cả Doanh nghiệp lẫn Nhà đầu tư. Thành quả lớn nhất mà TVS đạt được chính là sự hài lòng, tin tưởng mà khách hàng dành cho Công ty thể hiện qua việc hầu như tất cả khách hàng của TVS hiện nay đã sử dụng dịch vụ IB của TVS cho ít nhất 2 thương vụ huy động vốn, M&A liên tiếp của họ.

Đối với hoạt động đầu tư, Hội đồng quản trị của TVS có phương châm: “Tìm kiếm lợi nhuận thay vì phòng tránh thua lỗ”, tất nhiên rủi ro sẽ cao hơn. Tuy nhiên, chúng tôi đã cân bằng bởi chiến lược tập trung đầu tư dựa trên các giá trị nền tảng có thể định lượng được của các DN hoạt động hiệu quả, thay vì đầu tư theo thị trường. Hiện nay, TVS thông qua TVAM đang quản lý hơn 1.000 tỷ vốn đầu tư bao gồm vốn đầu tư của TVS, quỹ FUCTVGF1, Quỹ FUCTVGF2 và quản lý danh mục cho khách hàng. Mô hình CTCK + Công ty Quản lý Quỹ là một trong những mô hình hiệu quả và khá phổ biến trên thị trường tài chính hiện nay. Mô hình này giúp đa dạng hóa các loại hình dịch vụ của TVS nhằm tạo sự khác biệt với các công ty chứng khoán khác.

25/12/2018, đánh dấu chặng đường 12 năm thành lập và phát triển của TVS, 12 năm TVS đã luôn kiên trì với định hướng này trong suốt các giai đoạn thăng trầm của thị trường tài chính. Kết quả hoạt động trong năm 5 gần đây rất tốt với tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu trung bình đạt 16,8%/năm, duy trì cổ tức ổn định ở mức cao trung bình đạt 17,2% cho cổ đông, duy trì cổ tức ổn định ở mức cao trung bình đạt 20% cho cổ đông.

Trong tương lai, TVS vẫn tiếp tục theo đuổi định hướng này với kiềng 3 chân ở 3 mảng Ngân hàng đầu tư, hoạt động đầu tư và dịch vụ quản lý quỹ thay vì đi tìm kiếm thị phần ở mảng môi giới mà TVS chưa có lợi thế cạnh tranh khác biệt.

1.3 Quá trình tăng vốn

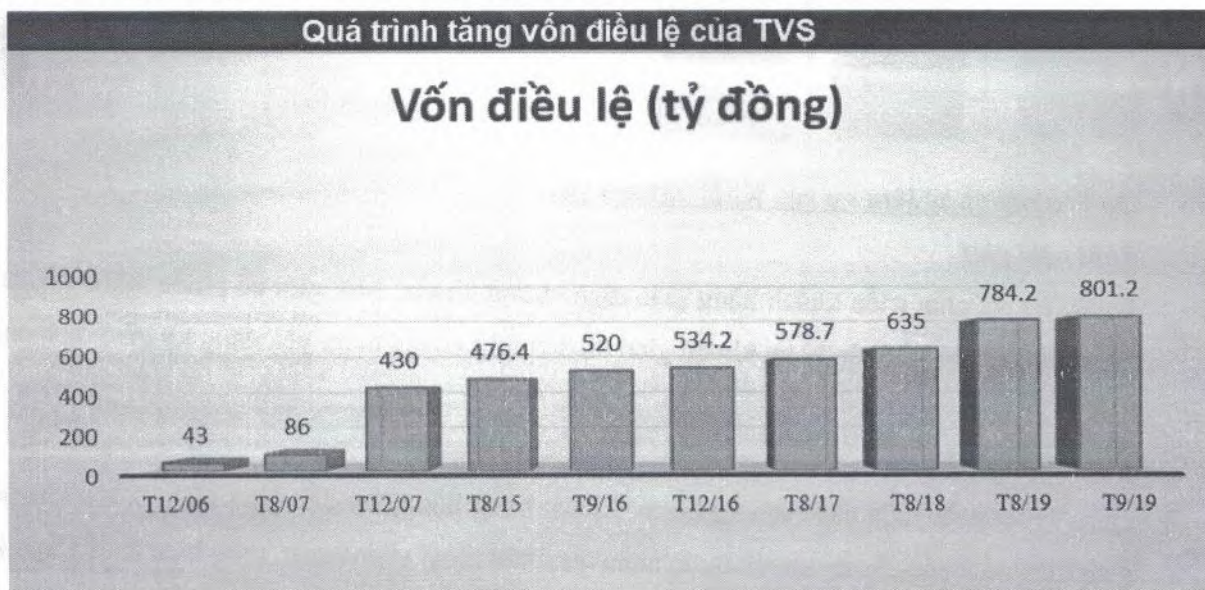
Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã thực hiện 9 lần tăng vốn điều lệ:

- *Tổng số vốn điều lệ của Công ty khi thành lập ngày 25/12/2006 dưới hình thức công ty cổ phần:* 43.000.000.000 VNĐ.
- *Tăng vốn Điều lệ lần 1 vào ngày 24/8/2007:* Công ty thực hiện quá trình tăng vốn từ 43.000.000.000 VNĐ lên 86.000.000.000 VNĐ theo phương án sau:
 - o Hình thức phát hành: phát hành riêng lẻ
 - o Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phát hành: 4.300.000 cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 43.000.000.000 đồng.
- Việc phát hành đã được UBCKNN cấp Giấy phép điều chỉnh số 67/UBCK-GP ngày 24/08/2007.
- *Tăng vốn Điều lệ lần 2 vào ngày 05/12/2007:* Công ty thực hiện quá trình tăng vốn từ 86.000.000.000 VNĐ lên 430.000.000.000 VNĐ theo phương án sau:
 - Hình thức phát hành: phát hành cho cổ đông hiện hữu
 - Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
 - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
 - Tỷ lệ thực hiện quyền 1: 4
 - Số lượng cổ phiếu phát hành: 34.400.000 cổ phiếu.
 - Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 344.000.000.000 đồng
 - Việc phát hành đã được UBCKNN cấp Giấy phép điều chỉnh số 92/UBCK-GPĐCCTCK ngày 05/12/2007.
- *Tăng vốn Điều lệ lần 3 lên 476.438.880.000 đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 38/GPĐC-UBCK của UBCK ngày 27/8/2015.*
 - Hình thức phát hành: phát hành cổ phiếu trả cổ tức
 - Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
 - Tỷ lệ thực hiện quyền 100:12
 - Số lượng cổ phiếu phát hành: 4,643,888 cổ phiếu.
 - Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 46.438.880.000 đồng
- *Tăng vốn Điều lệ lần 4 lên 520.005.060.000 đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 32/GPĐC-UBCK của UBCK ngày 05/09/2016;*
 - Hình thức phát hành: phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
 - Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.

- Tỷ lệ thực hiện quyền 100:10 (trong đó 100:07 trả cổ tức, 100:03 tăng vốn cổ phần)
- Số lượng cổ phiếu phát hành: 4.356.618 cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 43.566.180.000 đồng
- *Tăng vốn Điều lệ lần 5 lên 534.295.060.000 đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 44/GPĐC-UBCK của UBCK ngày 12/12/2016;*
 - Hình thức phát hành: phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
 - Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phiếu phát hành: 1.429.000 cổ phiếu.
 - Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 14.290.000.000 đồng
- *Tăng vốn Điều lệ lần 6 lên 578.710.410.000 đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 42/GPĐC-UBCK của UBCK ngày 29/08/2017;*
 - Hình thức phát hành: phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
 - Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
 - Tỷ lệ thực hiện quyền 100:09 (trong đó 100:07 trả cổ tức, 100:02 tăng vốn cổ phần)
 - Số lượng cổ phiếu phát hành: 4.441.535 cổ phiếu.
 - Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 44.415.350.000 đồng
- *Tăng vốn Điều lệ lần 7 lên 635.023.750.000 đồng Giấy phép điều chỉnh số 67/GPĐC của UBCK ngày 29/08/2018;*
 - Hình thức phát hành: phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
 - Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
 - Tỷ lệ thực hiện quyền 100:10 (trong đó 100:09 trả cổ tức, 100:01 tăng vốn cổ phần)
 - Số lượng cổ phiếu phát hành: 5.631.334 cổ phiếu.
 - Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 56.313.340.000 đồng
- *Tăng vốn Điều lệ lần 8 lên 784.247.000.000 đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC của UBCK ngày 19/07/2019;*

- Hình thức phát hành: phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
 - Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
 - Tỷ lệ thực hiện quyền 100:23,5 (trong đó 100:20 trả cổ tức, 100:3,5 tăng vốn cổ phần)
 - Số lượng cổ phiếu phát hành: 14.922.325 cổ phiếu.
 - Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 149.223.250.000 đồng
- *Tăng vốn Điều lệ lần 9 lên 801.247.000.000 đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 57/GPĐC của UBCK ngày 27/09/2019.*
- Hình thức phát hành: phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
 - Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phiếu phát hành: 1.700.000 cổ phiếu.
 - Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 17.000.000.000 đồng



(Nguồn: TVS)

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của công ty

2.1 Cơ cấu tổ chức công ty



Chức năng và nhiệm vụ các Khối nghiệp vụ:

Khối Môi giới

Tìm kiếm và phát triển khách hàng giao dịch chứng khoán; Môi giới cổ phiếu niêm yết, OTC cho khách hàng. Mở và quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch cho khách hàng.

Khối Giao dịch

Quản lý và thực hiện các dịch vụ hỗ trợ khách hàng liên quan đến giao dịch chứng khoán; Xử lý giao dịch mua bán chứng khoán được nhận qua điện thoại và internet, thực hiện lệnh giao dịch, dịch vụ lưu ký, kế toán giao dịch, thực hiện quản lý sổ cổ đông và các dịch vụ tài trợ giao dịch như giao dịch ký quỹ, cầm cố, thực hiện quyền, ứng trước...,

Khối Tự doanh

Tổ chức triển khai hoạt động đầu tư, kinh doanh chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư chứng khoán bằng vốn của Công ty theo nguyên tắc đảm bảo sử dụng nguồn vốn của Công ty linh hoạt, an toàn, hiệu quả và tuân thủ đúng quy định của pháp luật và quy định nội bộ Công ty.

- Xây dựng chiến lược đầu tư theo ngành nghề, tỷ trọng hợp lý theo từng thời kỳ;
- Thu thập thông tin và đánh giá cơ hội đầu tư;
- Xây dựng và quản lý danh mục đầu tư của Công ty;
- Thực hiện đầu tư theo danh mục và hạn mức đã được phê duyệt.

Khởi Ngân hàng đầu tư

Các dịch vụ Ngân hàng đầu tư của TVS bao gồm:

- Huy động vốn
- M&A
- Tái cơ cấu
- Thoái vốn đầu tư

Dịch vụ Ngân hàng đầu tư của TVS được cung cấp riêng biệt cho từng thương vụ cụ thể, cân nhắc đến chiến lược đặc thù của khách hàng và thông thường được bắt đầu bằng việc khảo sát cẩn trọng mô hình kinh doanh, qui mô hoạt động, cơ cấu vốn, nhu cầu phát triển và tình hình tài chính tổng thể của mỗi khách hàng.

Với mỗi giai đoạn phát triển của doanh nghiệp khách hàng, TVS sẽ điều chỉnh và đưa ra dịch vụ Ngân hàng đầu tư và tư vấn tài chính phù hợp.

Khởi phân tích

Thực hiện các hoạt động phân tích, nghiên cứu vĩ mô, thị trường, ngành, công ty, lập các báo cáo có liên quan và cung cấp thông tin, báo cáo cho các đối tượng sử dụng khác nhau trong và ngoài Công ty tùy thuộc vào mục đích và quy định của Công ty.

Thu thập và xử lý các thông tin thị trường, đưa ra các báo cáo phân tích về thị trường, phân tích vĩ mô, phân tích theo ngành, phân tích chứng khoán và một số các phân tích đặc biệt khác phục vụ yêu cầu xây dựng chiến lược và cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư cho các khách hàng cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước.

Các sản phẩm của Phân tích bao gồm

- Báo cáo chiến lược đầu tư;
- Báo cáo kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ, thị trường ngoại hối;
- Báo cáo phân tích ngành, doanh nghiệp;
- Bản tin thị trường định kỳ hàng ngày, tuần, tháng.

Khởi hỗ trợ

Công nghệ Thông tin (IT)

Phòng Công nghệ thông tin có chức năng đảm bảo duy trì hệ thống Công nghệ thông tin của Công ty, triển khai và phát triển các ứng dụng phục vụ hoạt động quản lý và kinh doanh của TVS.

Tài chính Kế toán

Phòng ghi chép mọi nghiệp vụ kinh tế, tài chính để phục quản lý và thống kê kinh doanh. Phòng này có chức năng quản lý tiền mặt và hoạt động ngân quỹ.

Kiểm tra và kiểm soát chi phí trong nghiệp vụ thanh toán phát sinh của các phòng ban cho hợp lý và đúng theo qui định của Công ty.

Hành chính – nhân sự

Phòng hành chính có chức năng quản lý cơ sở vật chất và đảm bảo cho hoạt động tại trụ sở công ty như hệ thống điện, nước, công tác an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, phương tiện vận chuyển, hoạt động văn thư, lễ tân.

- Tổ chức tuyển dụng và đào tạo cán bộ nhân viên.
- Xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng nhân viên hàng năm và hệ thống thông tin nhân viên trong toàn công ty.
- Tăng cường nghiệp vụ quản trị nhân sự để phát triển nguồn nhân lực cho Công ty.

Pháp chế:

- Tư vấn pháp luật cho Công ty, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ và giảm thiểu rủi ro về mặt pháp lý.
- Thẩm định về mặt pháp lý trong các các hoạt động của Công ty.
- Soạn thảo, xây dựng, sửa đổi các văn kiện điều lệ, quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty; Văn bản, thoả thuận, hợp đồng trong hoạt động thương mại với các đối tác.
- Đưa ra các giải pháp về mặt pháp lý cho các tranh chấp, khiếu nại phát sinh từ các hợp đồng, các quan hệ kinh tế, lao động, dân sự, ... giữa Công ty với đối tác hoặc bên thứ ba.

2.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty.

Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty. Hội đồng quản trị có 7 thành viên trong đó tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT phải là thành viên độc lập. Nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng quản trị là 5 năm và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 5 năm.

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên và nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là 5 năm. Ban Kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm chủ yếu như sau:

- a) Ban Kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các nhiệm vụ của mình;
- b) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- c) Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT; trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh hàng năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
Xem xét sổ sách kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông.

Hội đồng Đầu tư

Hội Đồng Đầu Tư là một cơ quan tiểu ban trực thuộc Hội Đồng Quản Trị bao gồm 4 thành viên do Hội Đồng Quản Trị bầu, bổ nhiệm hoặc bãi miễn. Hội Đồng Đầu Tư có quyền quyết định tất cả các vấn đề đầu tư, kinh doanh, quản lý và sử dụng tài sản của Công ty thuộc thẩm quyền của Hội Đồng Quản Trị; quyết định ban hành các quy định áp dụng đối với toàn Công ty trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Hội Đồng Đầu Tư.

Kiểm toán nội bộ

Kiểm toán nội bộ là một cơ quan chức năng trực thuộc Hội đồng quản trị có chức năng, nhiệm vụ như sau:

- Đánh giá độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị trong hoạt động của Công ty;
- Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;
- Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ;
- Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;
- Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty.

Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động kinh doanh của Công ty theo chiến lược và kế hoạch kinh doanh hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua. Tổng Giám đốc chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Hỗ trợ cho Tổng Giám đốc là Giám đốc và các Giám đốc điều hành phụ trách các bộ phận nghiệp vụ kinh doanh của Công ty.

Quản trị rủi ro và Kiểm soát nội bộ (QTRR&KSNB):

Quản trị rủi ro và Kiểm soát nội bộ là bộ phận trực thuộc Tổng Giám đốc có chức năng và nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong công ty;
- Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền;
- Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp;
- Giám sát việc tính toán và tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn tài chính;
- Thường xuyên theo dõi, đánh giá và đo lường các rủi ro của công ty. Rà soát, điều chỉnh các

mô hình định giá và hệ thống đánh giá các công cụ tài chính được sử dụng bởi các bộ phận nghiệp vụ kinh doanh;

- Đề xuất các chiến lược, chính sách và thủ tục quản trị rủi ro doanh nghiệp phù hợp với các mục tiêu chiến lược chung của TVS trình cho Tổng Giám đốc xem xét;
- Đề xuất hạn mức rủi ro cho các bộ phận nghiệp vụ. Đánh giá mức độ rủi ro và trạng thái tập trung rủi ro, thiệt hại thực tế phát sinh và thiệt hại được dự báo bởi bộ phận quản trị rủi ro;
- Theo dõi để đảm bảo việc thực hiện trên thực tế các chính sách quản trị rủi ro, hạn mức rủi ro, quy trình xử lý rủi ro mà Hội đồng quản trị phê duyệt. Trường bộ phận quản trị rủi ro thực hiện theo dõi, đánh giá hàng ngày trạng thái rủi ro của công ty chứng khoán;
- Giúp TGD trong việc tối đa hóa nhận thức rủi ro và huấn luyện nhận thức rủi ro tại TVS;
- Phối hợp với Phòng nhân sự để thiết kế các chương trình huấn luyện phù hợp cho nhân viên TVS nhằm nâng cao kiến thức và kỹ năng quản trị rủi ro.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của công ty tính đến thời điểm 04/10/2019

Bảng 1.1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần

Tên cổ đông	Cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Loại hình cổ đông	Giá trị vốn góp quy đổi (VND)	Thông tin liên quan khác
1. Cổ đông lớn (Sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)	28.040.402	34,99%		280.404.020.000	
Nguyễn Trung Hà	23.454.909	29,27%	Cá nhân	234.549.090.000	Chủ tịch HĐQT
Apollo Asian Fund Limited	2.004.343	2,50%	Tổ chức	20.043.430.000	Nhóm cổ đông liên quan
Panah Master Fund	2.581.150	3,22%	Tổ chức	25.811.500.000	

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 04/10/2019 của CTCP Chứng khoán Thiên Việt)

Bảng 1.2: Danh sách người có liên quan của cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần

Tên cổ đông	Cổ đông lớn có liên quan	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu cá nhân (cổ phần)	Tỷ lệ/VDL (%)
Nguyễn Thị Việt Liên	Nguyễn Trung Hà	Vợ	96 Linh Lang - Công Vị - Ba Đình - Hà Nội	0	0
Nguyễn Lý Hiền Nga	Nguyễn Trung Hà	Con	96 Linh Lang - Công Vị - Ba Đình - Hà Nội	0	0
Nguyễn Hồ Linh Giang	Nguyễn Trung Hà	Con	96 Linh Lang - Công Vị - Ba Đình - Hà Nội	0	0
Nguyễn Nhân	Nguyễn Trung Hà	Bố	D4,P12, Tập thể Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội	145,942	0.19%
Nguyễn Thị Bích Hào	Nguyễn Trung Hà	Mẹ	D4,P12, Tập thể Nam Đồng, Đống Đa, Hà N	0	0
Nguyễn Trung Anh	Nguyễn Trung Hà	Anh	P41,A19, Tập thể Nghĩa Tân, Phường Nghĩa Tân, Hà Nội	11,670	0.01%
Nguyễn Trung Thành	Nguyễn Trung Hà	Em	D4,P12, Tập thể Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội	75,585	0.09%
Công ty Cổ phần Carbon Việt Nam	Nguyễn Trung Hà	Thành Viên HĐQT	Tầng 10, Tòa nhà TTC, Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0
Công ty Cổ phần Mô phỏng Họa đồ	Nguyễn Trung Hà	Chủ Tịch HĐQT	Số 8, ngõ 76, phố Linh Lang, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Hà Nội	0	0
Công ty cổ phần phim Thiên Ngân	Nguyễn Trung Hà	Thành Viên HĐQT	Số 16B Ngô Văn Sở, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0
Công ty cổ phần truyền thông và giải trí Galaxy	Nguyễn Trung Hà	Thành Viên HĐQT	Số 16B Ngô Văn Sở, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0
Công ty cổ phần Hồ Toàn	Nguyễn Trung Hà	Chủ Tịch HĐQT	Thôn Yên Phú Xã An Tường, Tuyên Quang	0	0

Công ty TNHH đầu tư tài chính bất động sản Tôgi	Nguyễn Trung Hà	Chủ Tịch HĐQTV	Tầng 21 Tòa nhà Capital Tower. Số 109 Nguyễn Trung Hà phố Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN	0	0
Công ty TNHH bất động sản Hà Liên	Nguyễn Trung Hà	Chủ Tịch HĐQTV	Số 96 Linh Lang, P. Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội	0	0
Công ty TNHH thương mại và kỹ thuật Hồng Thủy	Nguyễn Trung Hà	Chủ Tịch HĐQTV	380 Bùi Hữu Nghĩa, Phường 2, Quận Bình Thạnh, TP HCM	0	0
Aims Asset Management Sdn Bhd	Apollo Asian Fund Limited	Tổ chức được chỉ định	10.3, West Wing, Rohas PureCircle, 50250 Jalan P.Ramlee, Malaysia	0	0
Eileen Sim	Apollo Asian Fund Limited	Người đại diện pháp luật của tổ chức được chỉ định		0	0
Aims Asset Management Sdn Bhd	Panah Master Fund	Tổ chức được chỉ định	10.3, West Wing, Rohas PureCircle, 50250 Jalan P.Ramlee, Malaysia	0	0
Eileen Sim	Panah Master Fund	Người đại diện pháp luật của tổ chức được chỉ định		0	0

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 04/10/2019 của CTCP Chứng khoán Thiên Việt

Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ:

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tính đến thời điểm 04/10/2019

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	-		-	-	-
2	Cổ đông Sáng lập	-		-	-	-
	- Trong nước	-		-	-	-
	- Nước ngoài	-		-	-	-
3	Cổ đông lớn (Sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)	28,040,402	35.00%	3	2	1
	- Trong nước	23,454,909	29.27%	1	-	1
	- Nước ngoài	4,585,493	5.72%	2	2	-
4	Công đoàn Công ty					
	- Trong nước					
	- Nước ngoài					
5	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)					
7	Cổ đông khác	52,084,298	65.00%	975	38	937
	- Trong nước	40,037,254	49.97%	932	25	907
	- Nước ngoài	12,047,044	15.04%	43	13	30
	TỔNG CỘNG	80,124,700	100%	978	40	938
Trong đó	- Trong nước	63,492,163	79.24%	933	25	908
	- Nước ngoài	16,632,537	20.76%	45	15	30

Nguồn: CTCP Chứng khoán Thiên Việt

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

Công ty mẹ hoặc nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty: Không có

Công ty con hoặc những công ty mà Công ty nắm giữ quyền kiểm soát và chi phối/ Công ty liên doanh liên kết: Công ty có 1 công ty con với các thông tin như sau:

- Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Thiên Việt (TVAM)
- Địa chỉ: Lầu 9, Tòa nhà Bitexco Nam Long, 63A Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, TP.HCM
- Vốn điều lệ: 25 tỷ đồng
- Tỷ lệ sở hữu: 99,2%
- Lĩnh vực hoạt động chính: Quản lý quỹ, quản lý danh mục đầu tư;

- Doanh thu TVAM năm 2018 đạt 8,7 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế đạt 1,6 tỷ đồng, giảm 74% và 90% so với năm 2017;
- Hiện TVAM đang quản lý 02 quỹ đóng niêm yết trên Hose bao gồm: Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM (FUCTVGF1) và Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 2 (FUCTVGF2).

5. Hoạt động kinh doanh

5.1 Giới thiệu về các dịch vụ và hoạt động kinh doanh chính

Là một công ty chứng khoán đa năng được thực hiện tất cả các nghiệp vụ một công ty chứng khoán được cung cấp tại Việt Nam. Hoạt động nghiệp vụ Công ty được cấp phép bao gồm: bảo lãnh phát hành, tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, tự doanh chứng khoán, môi giới chứng khoán.

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chia thành 06 mảng sản phẩm dịch vụ chính là:

- Môi giới chứng khoán và dịch vụ chứng khoán
- Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán (Ngân hàng đầu tư)
- Tự doanh chứng khoán
- Quản lý quỹ (TVAM)
- Nguồn vốn và kinh doanh tài chính
- Phân tích

a. Hoạt động Môi giới chứng khoán và dịch vụ chứng khoán

TVS phấn đấu là nhà cung cấp dịch vụ môi giới chứng khoán chuyên sâu và chất lượng cao cho khách hàng. Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về kiểm soát rủi ro khi cung cấp dịch vụ hỗ trợ tài chính cho khách hàng. TVS triển khai ứng dụng các giải pháp công nghệ thông tin tiên tiến trong dịch vụ môi giới chứng khoán với hệ thống phần mềm hiện đại cung cấp nhiều tiện ích cho nhà đầu tư với giao diện đơn giản và có tính bảo mật cao giúp nhà đầu tư chủ động thực hiện các giao dịch chứng khoán trực tuyến.

Các dịch vụ hỗ trợ tạo nên giá trị gia tăng bao gồm:

- Lưu ký: Với quy trình nghiệp vụ chặt chẽ, việc lưu ký của khách hàng sẽ được TVS thực hiện với thời gian nhanh nhất, đảm bảo an toàn, tuyệt đối về chứng khoán cùng các quyền lợi phát sinh khi lưu ký tại TVS.
- Giao dịch ký quỹ (margin): TVS cung cấp cho nhà đầu tư dịch vụ cho vay thế chấp chứng khoán niêm yết. Thủ tục phong tỏa, giải tỏa chứng khoán, giải ngân, rút vốn được thực hiện nhanh chóng, thuận tiện, lãi suất phù hợp với các nhà đầu tư.
- Dịch vụ ứng trước: Ngay sau khi có kết quả thông báo khớp lệnh, khách hàng có thể ứng trước

tiền bán chứng khoán tại ngày T, T1, T2 trực tiếp tại các sàn giao dịch của TVS hoặc qua hệ thống online. Thủ tục ứng trước của TVS đơn giản, nhanh chóng với lãi suất ưu đãi cho nhà đầu tư

- Dịch vụ hỗ trợ thông tin:
 - + Tra cứu thông tin của tổ chức phát hành, niêm yết: Website tvs.com.vn đăng tải các tin tức về thị trường chứng khoán được tổng hợp từ nhiều nguồn thông tin, phân loại khoa học theo các tiêu chí đơn giản, dễ tra cứu và được cập nhật liên tục trong ngày.
 - + Tra cứu thông tin tài khoản: Các khách hàng có thể tra cứu thông tin về số dư chứng khoán, số dư tiền, các giao dịch khớp lệnh chứng khoán bằng cách nhấn tin online, qua SMS, hoặc tổng đài hỗ trợ khách hàng của TVS.

TVS đã tuân thủ quy định quản lý tiền của khách hàng theo Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 của Bộ Tài chính. Theo quy định này, TVS đã thực hiện quản lý tiền của khách hàng theo phương thức tài khoản chuyên dụng. Tại các ngân hàng thương mại có mở tài khoản chuyên dụng, Công ty đã tiến hành ký Thỏa thuận quản lý tiền trên tài khoản chuyên dụng theo đúng quy định tại điểm b khoản 4 Điều 50 Thông tư số 210/2012/TT-BTC.

b. Hoạt động Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán (Ngân hàng đầu tư)

Các dịch vụ Ngân hàng đầu tư của TVS bao gồm: Huy động vốn, M&A, Tái cơ cấu và Thoái vốn đầu tư. Thế mạnh TVS có được đội ngũ chuyên gia tư vấn chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm, am hiểu thị trường vốn quốc tế và “khẩu vị” của nhà đầu tư lẫn môi trường kinh doanh và văn hóa trong nước là yếu tố then chốt làm nên thành công cho bộ phận IB của TVS. Yếu tố tiếp theo là mạng lưới nhà đầu tư danh tiếng, có tiềm lực tài chính mạnh rộng khắp mà TVS xây dựng được trong nhiều năm qua nhờ vào uy tín của mình, vốn am hiểu các tập quán đầu tư quốc tế, cũng như khả năng tìm ra giải pháp hài hòa cho cả DN lẫn nhà đầu tư.

Dịch vụ Ngân hàng đầu tư của TVS được cung cấp riêng biệt cho từng thương vụ cụ thể, cân nhắc đến chiến lược đặc thù của khách hàng và thông thường được bắt đầu bằng việc khảo sát cẩn trọng mô hình kinh doanh, qui mô hoạt động, cơ cấu vốn, nhu cầu phát triển và tình hình tài chính tổng thể của mỗi khách hàng. Với mỗi giai đoạn phát triển của doanh nghiệp khách hàng, TVS sẽ điều chỉnh và đưa ra dịch vụ Ngân hàng đầu tư và tư vấn tài chính phù hợp.

Thương vụ M&A giữa Diana và Unicharm (Nhật Bản) mà TVS là tư vấn độc quyền cho bên bán được tạp chí The Asset trao giải thưởng “Thương vụ tốt nhất năm 2011” tại Việt Nam.

Tính đến nay, TVS đã thực hiện thành công 33 thương vụ, tổng giá trị khoảng 900 triệu USD ở Việt Nam. Một số thương vụ nổi bật TVS đã thực hiện:

- Tư vấn cho Công ty Đầu tư Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (CII) huy động 40 triệu USD trái phiếu chuyển đổi từ Goldman Sachs Investment Partners, quỹ đầu tư được quản lý bởi Goldman Sachs;
- Tư vấn cho cổ đông Công ty Diana bán 95% cổ phần cho Tập đoàn Unicharm - Nhật Bản (thương vụ Diana - Unicharm với giá trị chuyển nhượng được công bố 184 triệu USD giành giải thưởng của The Asset Triple A Awards là “Thương Vụ Tốt Nhất Năm 2011 tại Việt Nam”);
- Tư vấn cho cổ đông trong nước chuyển nhượng 49% cổ phần tại Công ty Cổ phần B.O.O Nước Thủ Đức cho Công ty Manila Water Inc. - Philippines với tổng giá trị chuyển nhượng trên 40 triệu USD.
- Tư vấn cho Công ty CP dịch vụ trực tuyến (MoMo) nhận đầu tư 28 triệu USD từ Standard Chartered Private Equity (SCPE) và Ngân hàng Đầu tư Toàn cầu Goldman Sachs

c. Hoạt động tự doanh

TVS thực hiện chính sách sử dụng vốn thận trọng để đầu tư vào chứng khoán gồm cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu OTC, trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, tiền gửi và các giấy tờ có giá. TVS không đầu tư trực tiếp vào bất động sản, vàng, ngoại tệ và các hàng hoá khác.

Chiến lược đầu tư TVS là tập trung đầu tư dựa trên các giá trị nền tảng có thể định lượng được của các DN hoạt động hiệu quả, thay vì đầu tư theo thị trường. Danh mục đầu tư của TVS là các khoản đầu tư dài hạn mang tính chiến lược.

Bên cạnh đó, TVS đã ban hành quy chế đầu tư, các quy trình hướng dẫn thực hiện và giám sát hoạt động đầu tư để đảm bảo hoạt động đầu tư phù hợp với chính sách quản lý rủi ro của TVS đối với từng ngành nghề và từng loại chứng khoán đầu tư. TVS không ngừng củng cố hệ thống quy trình quản trị, kiểm soát nội bộ đảm bảo tính minh bạch, tính đối xứng của thông tin nhằm giảm thiểu tác động của các rủi ro đối với hoạt động đầu tư. TVS thực hiện các hoạt động đầu tư trên cơ sở tôn trọng và bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư, đảm bảo không gây xung đột lợi ích của các bên tham gia.

d. Quản lý quỹ (TVAM)

TVS hiện đang nắm giữ 2.480.000 cổ phần tương đương 99,2% vốn tại Công ty con là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt (TVAM). TVAM cung cấp dịch vụ:

- Quản lý các quỹ huy động trong và ngoài nước
- Quản lý danh mục đầu tư
- Tư vấn đầu tư

Trong năm 2016, TVAM đã huy động thành công và niêm yết trên sàn HOSE một Quỹ đóng mới, Quỹ đầu tư tăng trưởng Thiên Việt – “TVGF” với tổng giá trị 150 tỷ đồng.

Trong Quý 4 năm 2017, TVAM đã tiến hành thủ tục huy động Quỹ đầu tư tăng trưởng Thiên Việt 2- “TVGF2” với tổng giá trị 170 tỷ đồng và được cấp phép thành lập quỹ vào ngày 02/01/2018. TVAM đang quản lý và tư vấn đầu tư hơn 1.000 tỷ đồng cho TVS và khách hàng tổ chức và cá nhân khác. Nhu cầu dịch vụ quản lý đầu tư chứng khoán của nhà đầu tư ngày càng cấp thiết khi thị trường chứng khoán ngày càng phát triển cả về quy mô lẫn độ phức tạp. TVS đã thử nghiệm thành công dịch vụ tư vấn đầu tư cho khách hàng VIP từ năm 2011 và đạt được những kết quả rất khả quan. Với đội ngũ và kinh nghiệm, TVS tin tưởng có thể mang lại lợi ích cho nhiều NĐT khác bằng cách nhân rộng mô hình này cho khách hàng thông qua TVAM.

e. Nguồn vốn và kinh doanh tài chính

Kinh doanh nguồn vốn bao gồm các hoạt động giao dịch đầu tư vốn thông qua các Hợp đồng tiền gửi, kinh doanh trái phiếu và các giao dịch tài chính khác. Trong năm 2018, hoạt động kinh doanh nguồn vốn của TVS đạt kết quả tốt với doanh thu đạt 117.6 tỷ và lợi nhuận trước thuế đạt 38,9 tỷ lần lượt tăng 64.5% và 51.4% so với năm 2017. Nhờ đánh giá đúng và kịp thời xu hướng vận động của lãi suất, TVS đã duy trì tỷ trọng cao ở các hoạt động kinh doanh nguồn vốn kỳ hạn dài nhằm đạt tối đa hóa lợi nhuận. Ngoài tiền gửi có kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi, TVS từng bước đẩy mạnh hoạt động kinh doanh trái phiếu chính phủ và doanh nghiệp từ các định chế tài chính khác.

f. Hoạt động phân tích

Mục tiêu của TVS là đứng trong các công ty nghiên cứu và phân tích hàng đầu tại Việt Nam. Công ty sẽ từng bước xây dựng và củng cố các nguồn lực thích hợp để tạo ra các sản phẩm phân tích có chất lượng, mang tính thường xuyên và chuyên sâu với khả năng bao quát khoảng 30-50 cổ phiếu có tính thanh khoản cao nhất mà chiếm tới hơn 70% tổng giá trị vốn hoá thị trường.

Các sản phẩm của Phân tích bao gồm:

- Báo cáo chiến lược đầu tư;
- Báo cáo kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ, thị trường ngoại hối;
- Báo cáo phân tích ngành; doanh nghiệp;

- Bản tin thị trường định kỳ hàng ngày, tuần, tháng,

5.2 Doanh thu và lợi nhuận từ năm 2017 – 2018 và 9 tháng đầu năm 2019

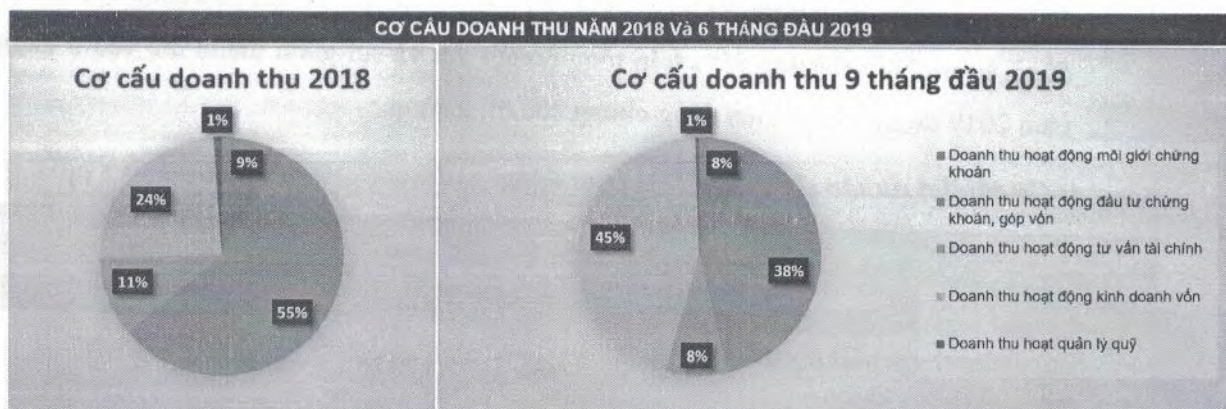
Định hướng phát triển TVS tập trung vào 2 Bộ phận ngân hàng đầu tư (IB) và đầu tư vốn (PI) nên 2 bộ phận này đã đóng góp chính cho doanh thu và lợi nhuận TVS từ 2017 đến hiện tại, trong khi bộ phận môi giới trong năm 2018 và 9 tháng đầu 2019 chỉ đóng góp doanh thu khoảng 8%.

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu theo từng loại hoạt động

(đơn vị: triệu đồng)

Stt	Loại doanh thu	2017		2018		9 tháng đầu 2019	
		Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
1	Doanh thu hoạt động môi giới CK	28.921	7%	43.143	9%	24.338	8%
2	Doanh thu hoạt động đầu tư CK, góp vốn	279.939	67%	269.010	55%	106.440	38%
3	Doanh thu hoạt động tư vấn	2.812	1%	52.256	11%	23.922	8%
4	Doanh thu hoạt động kinh doanh vốn	71.609	17%	117.657	24%	130.277	45%
5	Doanh thu hoạt động quản lý quỹ	36.663	9%	5.587	1%	1.617	1%
Tổng		419.944	100%	487.652	100%	286.594	100%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017, 2018 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu 2019)



Tổng doanh thu năm 2018 đạt hơn 487,6 tỷ đồng, tăng nhẹ so với tổng doanh thu năm 2017. Sự tăng nhẹ về doanh thu năm 2018 chủ yếu là do tình hình chung của thị trường chứng khoán, đồng thời do Công ty cũng thực hiện đẩy mạnh các hoạt động bám sát theo định hướng kiêng ba chân đã đề ra. Tổng doanh thu 9 tháng đầu năm 2019 đạt hơn 286,6 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 63,1 tỷ đồng đạt khoảng 50% kế hoạch năm 2019.

Trong các mảng hoạt động năm 2018 và 9 tháng đầu năm 2019, doanh thu hoạt động kinh doanh vốn tăng mạnh hơn cả, cụ thể tỷ trọng tăng từ 17% trên tổng doanh thu năm 2017 tăng lên 24% trong năm 2018 và đạt tỷ trọng 45% trong 9 tháng đầu năm 2019. Chi tiết doanh thu hoạt động của Công ty như sau:

- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán năm 2018 và 9 tháng đầu năm 2019 không có sự biến động, tỉ trọng trong tổng doanh thu lần lượt ở mức 9% và 8%. Tuy nhiên so với năm 2017 thì doanh thu từ hoạt động môi giới chứng khoán có sự tăng mạnh (năm 2017 tỉ trọng là 7% trên tổng doanh thu, tương ứng 28,921 tỷ đồng trong khi năm 2018 tổng doanh thu của hoạt động này đạt 43,143 tỷ đồng). Biến động này theo tình hình chung của thị trường chứng khoán trong thời gian gần đây.
- Doanh thu hoạt động tư vấn trong năm 2018 đạt gần 52,2 tỷ đồng, tăng mạnh so với năm 2017, tỷ trọng doanh thu tư vấn/ tổng doanh thu tăng từ 1% trong năm 2017 lên đến 11% trong năm 2018 và đến 9 tháng đầu 2019 giảm nhẹ còn 8%. Nguyên nhân là do Công ty thực hiện thành công thêm một số thương vụ mới và được khách hàng đánh giá cao.
- Doanh thu từ hoạt động đầu tư chứng khoán và góp vốn là thế mạnh trong cơ cấu doanh thu của Công ty, năm 2017 đạt 279,939 tỷ đồng tương ứng với tỉ trọng trên tổng doanh thu là 67%. Tuy nhiên doanh thu từ hoạt động này giảm nhẹ vào năm 2018 xuống còn 269,010 tỷ đồng, tương ứng tỉ trọng 55% trên tổng doanh thu và sụt giảm mạnh mẽ vào 9 tháng đầu năm 2019 do tình hình biến động chung của thị trường.

Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận theo từng loại hoạt động

(Đơn vị: triệu đồng)

Stt	Lợi nhuận	2017		2018		9 tháng đầu 2019	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Lợi nhuận thuần hoạt động môi giới chứng khoán	6.064	4%	17.428	12%	2.394	3%
2	Lợi nhuận thuần hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	184.007	109%	102.725	74%	31.862	33%
3	Lợi nhuận thuần hoạt động tư vấn tài chính	-9.173	-5%	41.028	29%	18.990	20%
4	Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh vốn	25.740	15%	38.862	28%	41.034	45%

Stt	Lợi nhuận	2017		2018		9 tháng đầu 2019	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
5	Lợi nhuận thuần hoạt động quản lý quỹ	21.853	13%	493	0%	593	1%
6	Lợi nhuận thuần hoạt động khác	-60.290	-36%	-59.910	-43%	-2.177	-2%
	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	168.201	100%	140.626	100%	92.696	100%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017, 2018 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu 2019)

Cơ cấu lợi nhuận của Công ty từ các hoạt động kinh doanh không có sự thay đổi đáng kể từ năm 2018 và 9 tháng đầu năm 2019. Ba mảng hoạt động chính của Công ty vẫn giữ được vị thế dẫn đầu về lợi nhuận, lần lượt là: hoạt động đầu tư góp vốn, hoạt động tư vấn tài chính và hoạt động kinh doanh vốn. Riêng hoạt động tư vấn tài chính trong năm 2017, lợi nhuận thuần âm do tại ngày chốt sổ một số hợp đồng chưa thanh lý nên chưa được ghi nhận doanh thu dẫn đến lợi nhuận âm. Dự kiến đến cuối năm 2019, ba mảng hoạt động này vẫn sẽ đóng góp doanh thu và lợi nhuận chính cho Công ty.

5.3 Chi phí

Bảng 5: Cơ cấu chi phí trên doanh thu (DT)

(đơn vị: triệu đồng)

Stt	Chi phí	Năm 2017		Năm 2018		9 tháng đầu 2019	
		Giá trị	%/DT	Giá trị	%/DT	Giá trị	%/DT
1	Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	18,857	65%	25,715	60%	21,943	90%
2	Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán và góp vốn	95,932	34%	166,285	62%	74,578	70%
3	Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	10,887	387%	11,228	21%	4,932	21%
4	Chi phí hoạt động kinh doanh vốn	45,778	64%	78,795	67%	91,419	70%
5	Chi phí hoạt động quản lý quỹ	14,810	40%	5,094	91%	1,024	63%
	Tổng chi phí	186,264	44%	287,117	59%	193,897	68%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017, 2018 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu 2019)

Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán thường biến động theo tình hình thị trường chứng khoán và doanh thu. Tổng chi phí trong năm 2018 gần như không biến động so với năm 2017, trong khi doanh thu tăng 77% dẫn đến hệ số chi phí/ doanh thu giảm.

5.4 Trình độ công nghệ

Công nghệ thông tin đóng một vai trò rất quan trọng với các công ty chứng khoán trong thời đại ngày nay. Chính vì vậy TVS luôn coi trọng việc đầu tư, phát triển và ứng dụng những công nghệ thông tin hiện đại, an toàn, bảo mật nhằm mục đích đáp ứng những nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Hạ tầng mạng

Hệ thống mạng của TVS được thiết kế đồng bộ và hiện đại theo tiêu chuẩn của một cấu trúc 3 lớp gồm có Core, Distribution và Client.

Cùng với hệ thống thiết bị mạng hiện đại và đồng bộ là hệ thống đường truyền tốc độ cao kết nối giữa trụ sở chính của TVS và chi nhánh. Tất cả các kết nối này đều được dự phòng và được cung cấp bởi các nhà cung cấp dịch vụ truyền thông hàng đầu khác nhau như VNPT, FPT Telecom, Viettel đảm bảo sự thông suốt của hệ thống mạng.

Hệ thống của TVS được kết nối trực tuyến tới các Sở GDCK và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán theo đúng tiêu chuẩn và quy định của các Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Hiện tại TVS sử dụng 02 đường truyền Internet cáp quang tốc độ cao nhằm tăng tốc độ truy cập và duy trì sự ổn định trong hoạt động giao dịch và truy cập thông tin.

Với mô hình thiết kế như vậy, toàn bộ hệ thống luôn được đặt trong tình trạng sẵn sàng cao, giảm thiểu tối đa các rủi ro về truyền dữ liệu TVS tới các Trung tâm Lưu ký Chứng khoán, các Sở giao dịch chứng khoán.

TVS đã trang bị một hệ thống máy chủ đồng bộ của các hãng nổi tiếng như IBM, HP, DELL có cấu hình mạnh đáp ứng cho nhiều ứng dụng khác nhau.

Ngoài ra TVS đã đầu tư các UPS công suất lớn có khả năng duy trì hoạt động của toàn bộ hệ thống máy chủ, thiết bị mạng trong thời gian dài khi bị mất điện đột ngột.

5.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm/ dịch vụ mới

Trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam đang được dần phát triển và hoàn thiện, Công ty luôn luôn ý thức được tầm quan trọng của việc nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới. Chức năng nghiên cứu và phát triển sản phẩm trước kia được đặt tại từng bộ phận nghiệp vụ cụ thể, gắn trực tiếp với nhu cầu của khách hàng và từng bước phát triển của thị trường.

Cùng với sự ra đời của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và kế hoạch phát triển thị trường chứng khoán phái sinh, Công ty nhận thấy việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cần được chuyên môn hóa cao hơn, cung cấp lý luận và thực tiễn cho các bộ phận kinh doanh triển khai cung cấp dịch vụ sau này. Đồng thời, việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cũng mang tính chất đón đầu các bước phát triển tiếp theo của thị trường.

Bộ phận Phát triển Sản phẩm với chức năng nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới, nhằm đáp ứng yêu cầu gia tăng các dịch vụ chứng khoán trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam lâu nay không có sự phát triển đột biến. Bộ phận Phát triển Sản phẩm tập trung vào các mảng sản phẩm mang giá trị gia tăng cao, tăng tiện ích, cũng như gia tăng khả năng lựa chọn và đa dạng hóa các dịch vụ chứng khoán cho khách hàng của TVS. Các xu thế đang diễn ra trên thị trường tài chính đều được Bộ phận Phát triển Sản phẩm phân tích kỹ lưỡng nhằm lựa chọn các mảng dịch vụ chứng khoán tiềm năng để TVS tập trung phát triển.

5.6 Tình hình kiểm tra tuân thủ pháp luật và kiểm soát nội bộ

Trong năm 2013, cùng với nhà tư vấn Công ty TNHH Ernst & Young, TVS đã rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và đã xây dựng thành công khung quản trị rủi ro cho TVS cũng như ý thức quản trị rủi ro từ cấp cao nhất thuộc HĐQT đến Ban điều hành, các phòng ban và đến từng nhân viên. Kiểm soát nội bộ, tuân thủ và quản trị rủi ro được thực hiện dựa trên nguyên tắc tuân thủ các quy định của luật chứng khoán và các văn bản pháp quy có liên quan cũng như tuân thủ các quy trình, nghiệp vụ mà công ty đã ban hành. Cụ thể như sau :

- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định, quy trình đã ban hành của các bộ phận, phát hiện các vi phạm, đề xuất các biện pháp xử lý cũng như đề xuất các giải pháp hoàn thiện các quy trình.
- Kiểm soát giao dịch của nhân viên trong công ty để phát hiện và ngăn chặn những xung đột về quyền lợi của nhân viên với nhà đầu tư.

- Kiểm toán nội bộ báo cáo tài chính hàng quý, phát hiện những vấn đề còn thiếu sót để đưa ra các đề xuất nhằm mục tiêu hoàn thiện hệ thống sổ sách, báo cáo tài chính đảm bảo tính trung thực, kịp thời cho các thông tin tài chính.
- Các quy trình hoạt động nghiệp vụ và quy trình kiểm soát nội bộ đều được xác định rõ ràng và được truyền đạt rộng rãi đến toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty.
- Kiểm soát nội bộ đã kiểm tra tính tuân thủ các quy trình hoạt động mà Công ty đã ban hành và cảnh báo kịp thời các trường hợp chưa tuân thủ hoặc tuân thủ chưa nghiêm túc đối với các quy trình đã được xây dựng và ban hành.
- Phân tích, đo lường giám sát danh mục rủi ro tổng thể của công ty với Ban Giám đốc và tất cả các thành viên có liên quan hàng quý để xác định các rủi ro, các vấn đề và nguồn gốc của việc kiểm soát kém hiệu quả. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch hành động, các công cụ kiểm soát rủi ro, hạn chế các thao tác nghiệp vụ do con người thực hiện để giảm thiểu và ngăn chặn về các nguy cơ rủi ro có thể xảy ra.

Hệ thống kiểm soát nội bộ liên tục được kiểm tra và hoàn thiện để hoạt động một cách có hiệu quả giúp công ty quản lý tốt mức độ rủi ro trong kinh doanh mà công ty đã đưa ra cũng như tạo thêm uy tín cho công ty trên thị trường và đảm bảo tài sản của nhà đầu tư được bảo quản một cách an toàn nhất.

5.7 Hoạt động marketing

Công ty đã xây dựng và phát triển chính sách Marketing hợp lý nhằm quảng bá hình ảnh, thương hiệu TVS và thu hút khách hàng. Đồng thời, Công ty cũng nghiên cứu phân tích thị trường nhằm tìm kiếm, lựa chọn thị trường tiềm năng để tập trung mở rộng và phát triển.

TVS còn tích cực phát hành các báo cáo phân tích chuyên ngành, bản tin hằng ngày nhằm cung cấp thông tin cho khách hàng đồng thời để nâng cao vị thế của TVS, và quảng bá thương hiệu, nâng cao hình ảnh của TVS. Các báo cáo, bài phân tích này được gửi trực tiếp tới khách hàng, đồng thời được đăng tải trên website của TVS và gửi cho đăng tải tại các trang báo điện tử về tài chính khác như Nhịp Cầu Đầu Tư, Cafef, Bloomberg, Thomson Reuters, ...

Bên cạnh đó, TVS đồng hành cùng Báo Nhịp Cầu Đầu Tư tổ chức xếp hạng “Top 50 Doanh nghiệp hoạt động hiệu quả” trên thị trường chứng khoán từ năm 2012 đến nay. TVS cũng tham gia tài trợ, tọa đàm tại các Hội nghị Đầu Tư do báo chí tổ chức...

5.8 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

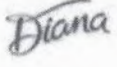
Logo thương hiệu:



Logo thương hiệu của TVS đăng ký giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 153140 của Cục Sở Hữu Trí Tuệ.

5.9 Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 6: Các hợp đồng lớn TVS đã được thực hiện

Năm kí kết	Năm hoàn thành	Giá trị huy động	Khách hàng	Nhà đầu tư	Mô tả thương vụ
2017	2018	50 triệu USD			Thương vụ huy động vốn
2017	2018	38 triệu USD			M&A ngành hạ tầng
2017	2018	10 triệu USD			Huy động vốn ngành truyền thông và giải trí
2016	2017	50 triệu USD			M&A ngành nông nghiệp
2014	2016	12 triệu USD			Thoái vốn đầu tư ngành hạ tầng
2016	2016	5 triệu USD			Huy động vốn ngành giáo dục
2015	2016	28 triệu USD			Huy động vốn ngành công nghệ
2015	2016	20 triệu USD			Thoái vốn đầu tư ngành truyền thông và giải trí
2014	2015	91 triệu USD			M&A ngành hạ tầng
2014	2015	30 triệu USD			Thoái vốn đầu tư ngành hạ tầng
2014	2014	13 triệu USD			M&A ngành vận tải
2012	2014	22 triệu USD			Huy động vốn ngành bất động sản
2013	2013	15 triệu USD			Huy động vốn ngành hạ tầng
2012	2013	5.75 triệu USD			Huy động vốn ngành công nghệ
2010	2011	184 triệu USD			M&A ngành hàng tiêu dùng; giải thưởng
2007	2007	11 triệu USD			Huy động vốn ngành hàng tiêu dùng;

Nguồn: CTCP Chứng khoán Thiên Việt

Ghi chú: Một số hợp đồng TVS đã thực hiện dịch vụ tư vấn cho khách hàng nhưng theo yêu cầu của khách hàng TVS phải giữ bí mật tên của khách hàng tư vấn và nhà đầu tư nên TVS không công bố tên khách hàng mà chỉ nêu quốc tịch của khách hàng và nhà đầu tư.

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

6.1 Tình hình kinh tế và thị trường chứng khoán

Kết thúc năm 2018 kinh tế Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả tích cực với tăng trưởng GDP đạt 7,08%, tăng cao nhất trong vòng 11 năm trở lại kể từ năm 2008, chủ yếu đến từ ngành công nghiệp và xây dựng tăng 8,85% (so với mức 8,0% năm 2017) và dịch vụ tăng 7,03%. Lạm phát được kiểm soát và duy trì ở mức thấp với chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 2018 tăng 3,54% so với năm 2017, thấp hơn so với mức Quốc hội đề ra 4%. Có thể thấy điểm nhấn lớn trong năm 2018 là thặng dư thương mại Việt Nam đạt kỷ lục 6,8 tỷ đôla khi tiếp tục hưởng lợi từ các hiệp định thương mại tự do cũng như cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung. Cụ thể, hoạt động xuất khẩu tiếp tục tăng 13,2%, đạt kim ngạch 243,5 tỷ đôla Mỹ; và hoạt động nhập khẩu tăng 11,1%, đạt 236,7 tỷ đôla Mỹ. Tăng trưởng tín dụng, theo Ngân hàng Nhà nước, đạt 14% với chất lượng tín dụng được cải thiện. Ngoài ra các ngân hàng thương mại cũng tích cực xử lý nợ xấu làm tỷ lệ nợ xấu giảm dưới mức 3%.

Mặc dù kinh tế vĩ mô ổn định, thị trường chứng khoán trong năm 2018 vẫn bị ảnh hưởng bởi các rủi ro phi hệ thống, cụ thể là việc Fed tăng lãi suất 04 lần trong năm 2018 khiến dòng tiền toàn cầu rút khỏi các thị trường cận biên và mới nổi, và cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung làm tăng rủi ro tăng trưởng chậm lại nền kinh tế toàn cầu. VNIndex kết thúc 2018 đóng cửa ở mức 892,54 điểm, giảm 9,32% so với năm 2017. Giá trị giao dịch trung bình ngày trên sàn HSX đạt 5.380 tỷ đồng (tăng 28,47% so với mức 4.188 tỷ đồng năm 2017). Thanh khoản thị trường tăng mạnh một phần đến từ dòng vốn nước ngoài (chủ yếu từ Hàn Quốc và Thái Lan) tham gia vào các đợt thoái vốn nhà nước Quý 1 2018 (CTCP Lọc Hóa Dầu Bình Sơn, TCT Dầu Việt Nam và TCT Điện lực dầu khí Việt Nam) và IPO các công ty tư nhân (CTCP Vinhomes và Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam). Tính đến cuối năm 2018, giá trị mua ròng của nhà đầu tư nước ngoài trên sàn HSX đạt mức kỷ lục với hơn 41.511 tỷ đồng. Tổng vốn hóa của thị trường niêm yết (không bao gồm thị trường Upcom) đạt hơn 132,5 tỷ USD (tăng 6,85% so với 124 tỷ USD năm 2017).

6.2 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh từ năm 2017 đến 30/09/2019

Bảng 7: Kết quả HĐKD

(đơn vị: triệu đồng)

Chỉ tiêu	9 tháng đầu 2019	Năm 2018	Năm 2017
Tổng giá trị tài sản	2.657.529	2.685.174	1.613.073
Doanh thu thuần	280.874	486.058	413.585
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	159.053	277.736	273.099
Lợi nhuận trước thuế	78.121	176.817	208.448
- LNTT đã thực hiện	43.616	229.892	139.472
- LNTT chưa thực hiện	34.505	-53.075	68.977
Lợi nhuận sau thuế	63.098	140.626	168.018

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017, 2018 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu 2019)

Trong bối cảnh thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi trong năm 2018 hoạt động kinh doanh của TVS vẫn khởi sắc khi doanh thu tăng trưởng 17,5% và lợi nhuận sau thuế đã thực hiện tăng 65,4%. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 17,3%, ROE cho phần lợi nhuận sau thuế đã thực hiện đạt 22,8%.

Hoạt động kinh doanh của TVS tập trung 3 mảng cốt lõi Ngân hàng đầu tư (IB), đầu tư vốn và dịch vụ quản lý quỹ bên cạnh hoạt động môi giới và kinh doanh nguồn vốn. Tất cả các mảng đều đóng góp lợi nhuận cao trong năm 2018, đặc biệt bộ phận IB và kinh doanh nguồn vốn đóng góp tổng cộng 40% lợi nhuận trước thuế. Hai khoản thoái vốn từ M_Services và ngân hàng Tiên phong đã đóng góp chính cho lợi nhuận từ hoạt động đầu tư.

6.3 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo:

- Tiếp nối đà tăng của năm 2017, thị trường chứng khoán bước sang năm 2018 với một giai đoạn tăng trưởng bùng nổ, dòng tiền chảy vào thị trường “chóng mặt,” có phiên giao dịch mức vốn hóa đạt trên 70% GDP. Trong năm 2018 thị trường chứng khoán có nhiều thăng trầm rong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam có tốc độ tăng trưởng mạnh nhất 10 năm xuất phát từ nhiều nguyên nhân khách quan như tình trạng căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc, cũng như xu hướng tăng tốc bình thường hóa lãi suất của các ngân hàng trung ương trên toàn cầu.

(1) Lần đầu tiên chỉ số chứng khoán lạc nhịp sau 5 năm liên tiếp tăng trưởng cao

(2) Chứng khoán phái sinh bùng nổ sau một năm vận hành

Thị trường hiện mới chỉ có sản phẩm Hợp đồng tương lai chỉ số được đưa vào giao dịch. Số lượng nhà đầu tư tham gia thị trường khá lớn nhưng chủ yếu là nhà đầu tư cá nhân (chiếm hơn 99%), số lượng nhà đầu tư tổ chức tham gia thị trường còn rất ít, mới chỉ có 98 nhà đầu tư (trong đó tổ chức trong nước 88 và tổ chức nước ngoài là 10), trong khi tại các thị trường phát triển nhà đầu tư tổ chức đóng vai trò chủ đạo. Một số cơ chế về giá dịch vụ, chế độ kế toán cho thị trường đang tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện. Ngay cả công tác giám sát thị trường, trong đó có hoạt động giám sát giao dịch chứng khoán phái sinh cần được tiếp tục đổi mới nâng cao tính hiệu quả trong giai đoạn phát triển mới.

(3) Chính phủ chính thức quy định khung pháp lý cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp và công bố Dự thảo sửa đổi luật chứng khoán

- Thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam hiện có quy mô vốn hóa khoảng 7% GDP, cho đến nay vẫn chưa được tổ chức, quản lý chính thức. Các doanh nghiệp trong quá trình hoạt động vẫn chủ yếu dựa vào vốn vay ngân hàng và một phần vốn được tài trợ thông qua việc phát hành cổ phiếu trên TTCK. Tháng 12/2018, cơ chế hoạt động của thị trường trái phiếu doanh nghiệp chính thức được Chính phủ ban hành tại Nghị định 163/2018/NĐ-CP. Văn bản này sẽ có hiệu lực từ ngày 1/2/2019, đánh dấu nền tảng pháp lý cao nhất định hình nền tảng thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam.

- Dự thảo Luật Chứng khoán sửa đổi cũng đặt ra những tiêu chí cao hơn cho các thành viên tham gia thị trường; khuyến khích và nâng cao chất lượng quản trị công ty, công bố thông tin theo hướng tiếp cận với thông lệ quốc tế. Dự kiến, dự án Luật sẽ được trình Quốc hội xem xét cho ý kiến và thông qua trong năm 2019.

(4) Thị trường chứng khoán Việt Nam lọt vào danh sách theo dõi nâng hạng của FTSE

(5) Dấu ấn các thương vụ bán vốn tỷ USD

- Trong nửa đầu năm 2019, tính đến ngày 4/7, chỉ số VN-Index đạt 973,04 điểm, tăng 9% so với cuối năm trước; Chỉ số HNX-Index đạt 104,34 điểm, tăng 0,1% so với cuối năm trước. Tính đến ngày 26/6, mức vốn hóa thị trường đạt 4,37 triệu tỷ đồng, tăng 10,4% so với cuối năm 2018, tương đương 79% GDP. Trên thị trường hiện có 742 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ niêm yết trên 2 sở giao dịch chứng khoán (GDCK) và 833 cổ phiếu đăng ký giao dịch (ĐKGD) trên UPCoM, với tổng giá trị niêm yết, ĐKGD đạt 1.275 nghìn tỷ đồng, tăng 5,4% so với cuối năm 2018. Tuy nhiên, từ

đầu năm đến nay, giá trị giao dịch bình quân giảm so với bình quân năm 2018, đạt 4.472 tỷ đồng/phiên.

Trên TTCK phái sinh, từ đầu năm đến nay, khối lượng giao dịch bình quân đạt 106.288 hợp đồng/phiên, tăng 35% so với bình quân năm 2018. Tính đến cuối tháng 5/2019, số lượng tài khoản giao dịch phái sinh đạt 72.956 tài khoản, tăng 26% so với cuối năm 2018.

Trên thị trường trái phiếu chính phủ (TPCP), tính đến ngày 21/6/2019, Bộ Tài chính đã huy động được 102.673 tỷ đồng TPCP, bằng 33,4% kế hoạch năm. Về kỳ hạn phát hành, 100% khối lượng phát hành có kỳ hạn từ 5 năm trở lên, trong đó 92% khối lượng phát hành có kỳ hạn 10 năm trở lên. Kỳ hạn phát hành bình quân duy trì ở mức cao, đạt 13,26 năm. Cũng theo Bộ Tài chính, lãi suất phát hành TPCP đã được điều hành phù hợp cung cầu của thị trường và diễn biến thị trường tiền tệ. Theo đó, lãi suất phát hành bình quân ở mức 4,97% năm, tiếp tục duy trì ở mức thấp. Lãi suất phát hành thời điểm cuối tháng 6/2019 thấp hơn 0,2% - 0,5% so với thời điểm cuối năm 2018 ở tất cả các kỳ hạn. Cùng với đó, cơ cấu NĐT trên thị trường TPCP có sự cải thiện căn bản với vai trò ngày càng quan trọng của các tổ chức phi ngân hàng và giảm dần tỷ trọng nắm giữ TPCP của các ngân hàng thương mại. Trong nửa đầu năm, tỷ lệ nắm giữ TPCP của các NĐT là tổ chức tài chính phi ngân hàng tiếp tục tăng, đạt khoảng 53%, tăng 0,8% so với thời điểm cuối năm 2018.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Sau hơn 11 năm hoạt động, mảng Ngân hàng đầu tư - IB của TVS đã tư vấn cho các doanh nghiệp và cá nhân trong nước thành công 33 thương vụ với tổng giá trị khoảng 900 triệu USD, một con số ấn tượng trong bối cảnh thị trường vốn Việt Nam hiện nay. Với chiến lược tập trung đầu tư dựa trên các giá trị nền tảng có thể định lượng được của các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, thay vì đầu tư theo thị trường, TVS là một trong số ít Công ty theo đuổi hoạt động đầu tư và đạt hiệu quả cao. Mảng Ngân hàng đầu tư -IB của TVS luôn nằm trong TOP 5 của thị trường.

Về hoạt động môi giới, thị phần môi giới cổ phiếu và trái phiếu của công ty chiếm tỷ lệ khoảng 0,5% trên hai sàn HNX và HSX.

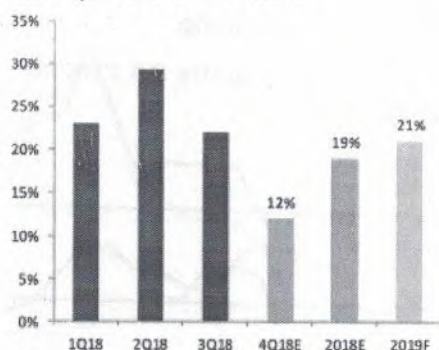
Về hoạt động bảo lãnh phát hành thị phần 0% trên thị trường.

7.2 Triển vọng phát triển của ngành

Phần lớn các thị trường chứng khoán trên thế giới đang rất dễ bị tổn thương và có mức độ biến động rất mạnh, tính tương tác cao của các thị trường lớn sẽ tác động chung đến hầu hết các thị trường chứng khoán khác nhau và thị trường chứng khoán Việt Nam không thể nằm ngoài những tác động này.

Trong tháng 2/2019, Chính phủ đã thông qua đề án cơ cấu lại thị trường chứng khoán, trong đó có mục tiêu nâng quy mô và nâng hạng thị trường. Hiện Việt Nam đang nỗ lực sửa đổi Luật Chứng khoán, triển khai các sản phẩm chứng khoán mới, tháo gỡ rào cản về sở hữu đầu tư nước ngoài... Theo báo cáo của PHS, chỉ số VN-Index thời gian qua dao động trong vùng định giá hợp lý, với P/E khoảng 15 - 17 lần. Dự báo trong năm 2019, VN-Index sẽ dao động quanh ngưỡng 1.000 điểm, biến động lên xuống khoảng 10 - 15%. Chỉ số có thể đạt ngưỡng cao hơn nếu có động thái tích cực của dòng vốn ngoại cũng như MSCI đưa Việt Nam vào danh sách xem xét nâng hạng trong tháng 6/2019.

Tăng trưởng lợi nhuận các công ty niêm yết 2018E- 2019F



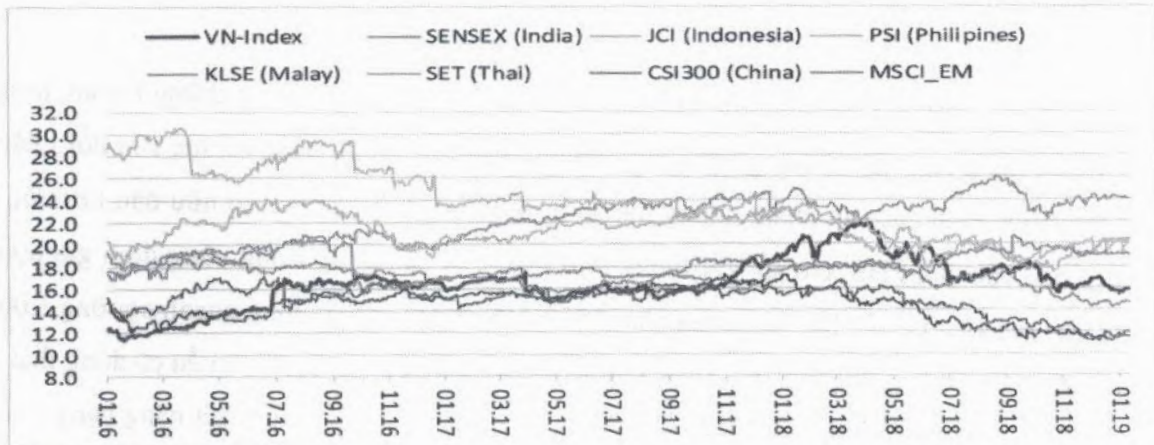
Nguồn: FiinPro, EVS dự phóng

Xét nhóm các công ty có mức vốn hóa trung bình từ 1,000 tỷ đồng đến 13,000 tỷ đồng, định giá của nhóm cổ phiếu này ở mức rẻ nhất trong lịch sử ghi nhận chỉ số này, theo đó P/E ở mức 9,3 lần vào thời điểm cuối 2018. Thấp hơn mức bình quân trong 10 năm qua của chỉ số này là 10 lần.

Trong khi nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa được đánh giá lợi nhuận tiếp tục tăng trưởng khoảng 25% trong năm 2019, theo đó P/E dự phóng ở mức 7,4 lần, mức thấp nhất lịch sử giao dịch của nhóm cổ phiếu này.

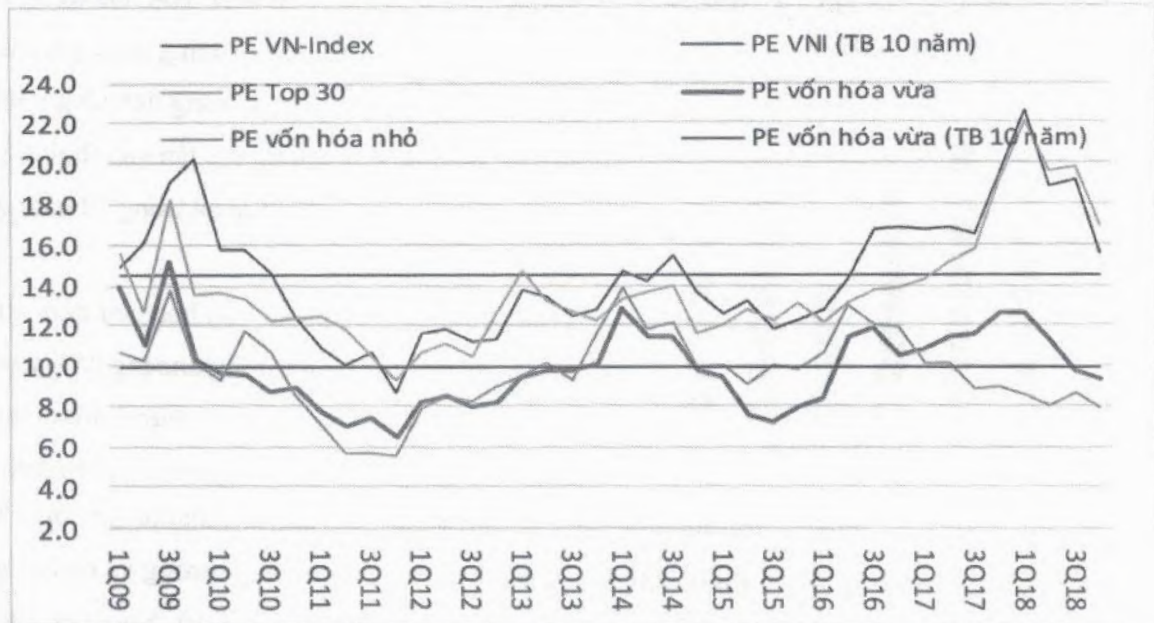
Trên cơ sở đó, thời điểm thị trường hiện tại là cơ hội vàng giúp các nhà đầu tư tìm kiếm lợi nhuận vượt trội trong năm 2019 khi thị trường xoay chiều vào xu hướng tăng trưởng và các cổ phiếu vốn hóa vừa dự báo sẽ trở thành những khoản đầu tư vượt trội trong năm 2019. Ngoài ra, kinh tế tăng trưởng kỷ lục năm 2018 cũng là nền tảng để các công ty niêm yết tiếp tục huy động vốn và mở rộng sản xuất kinh doanh và tăng trưởng lợi nhuận. Theo đó, ước tính lợi tăng trưởng nhuận sau thuế của công ty niêm yết trên HSX và HNX năm 2018 đạt khoảng 21,6%% và cho năm 2019 mức tăng trưởng lợi nhuận sau thuế có thể quanh mức 20% do một số ngành nghề bị ảnh hưởng bởi tranh

chấp thương nại giữa Mỹ và Trung Quốc, dù biên lợi nhuận được cải thiện do chi phí đầu vào giảm và áp dụng hiệu quả các cải thiện công nghệ và mở rộng thị trường.



Nguồn: Bloomberg

PE cổ phiếu vốn hóa vừa tiến về mức thấp hơn trung bình 10 năm dưới 10 lần



Nguồn: Bloomberg, FiinPro, EVS

7.3 So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Bảng 8: So sánh Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu của Công ty so với một số công ty cùng ngành niêm yết trên thị trường chứng khoán tại thời điểm 30/09/2019 *Đvt: triệu đồng*

Tên Công ty	Nợ phải trả (30/09/19)	Vốn chủ sở hữu (30/09/19)	Hệ số Nợ/ VCSH
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)	15.959.232	9.723.542	1,64
Công ty Cổ phần Chứng khoán Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (AGR)	97.055	1.955.649	0,05
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HCM)	2.298.436	4.329.578	0,53
Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVS)	335.051	1.786.737	0,19
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (VND)	8.042.703	3.098.658	2,60
Bình quân ngành			1,30
Công ty Cổ phần CK Thiên Việt (TVS)	1.724.387	933.142	1,85

(Nguồn: Báo cáo tài chính 9 tháng đầu 2019 của các công ty niêm yết công bố trên HSX, HNX và của Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt)

Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu của Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt cao hơn so với bình quân của một số doanh nghiệp cùng ngành đã niêm yết do Công ty sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn để tài trợ cho các hoạt động kinh doanh của mình. Nợ vay được đảm bảo bằng hợp đồng tiền gửi. Tuy tăng nợ vay nhưng TVS vẫn đảm bảo những chỉ số nằm dưới những giới hạn quy định an toàn cho ngành chứng khoán: (1) Tổng nợ TVS gấp khoảng 2 lần vốn chủ sở hữu dưới qui định an toàn không quá 3 lần vốn chủ sở hữu, (2) Nợ vay ngắn hạn chiếm 0.6 lần tài sản ngắn hạn dưới qui định an toàn không quá 1 lần tài sản ngắn hạn. Vốn chủ sở hữu của TVS tương đối thấp hơn các công ty chứng khoán đã niêm yết trên sàn HSX và HNX.

Giá trị sổ sách của Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt tương đối nhỏ so với bình quân của một số các công ty chứng khoán đã niêm yết trên sàn HSX và HNX do chính sách trả cổ tức của TVS qua các năm hơn 90% lợi nhuận đạt được và không có thặng dư vốn cổ phần.

Bảng 9: So sánh chỉ số Giá trị sổ sách trên một cổ phiếu (BV) của Công ty so với các công ty cùng ngành niêm yết trên thị trường chứng khoán

Tên Công ty	Vốn chủ sở hữu tại 30/09/19 (triệu đồng)	KLCP đang lưu hành 30/09/19	Giá trị sổ sách/cp (đồng)
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)	9.723.542	510.063.684	19.063
Công ty Cổ phần Chứng khoán Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (AGR)	1.955.649	212.000.000	9.225
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HCM)	4.329.578	305.882.263	14.154
Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVS)	1.786.737	72.233.937	24.735
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (VND)	3.098.658	220.430.169	14.057
Bình quân ngành			15.583
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt (TVS)	933.142	80.124.700	11.646

(Nguồn: Báo cáo tài chính 9 tháng đầu 2019 của các công ty niêm yết công bố trên HSX, HNX và của Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt)

Bảng 10: So sánh doanh thu thuần, chỉ số lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS), ROE của Công ty so với các công ty cùng ngành niêm yết trên thị trường chứng khoán

Tên Công ty	Doanh thu Năm 2018 (triệu đồng)	EPS Năm 2018 (đồng)	LNST/VCSH bình quân (ROE) 2018
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)	3.672.838	2.611	14,69
Công ty Cổ phần Chứng khoán Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (AGR)	181.215	321	3,73
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HCM)	2.349.816	5.214	23,09
Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVS)	522.954	1.434	6,11
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (VND)	1.538.489	1.925	13,59
Bình quân ngành	1.653.062	2.301	12,24
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt (TVS)	486.058	2.427	17,37

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán của các công ty niêm yết công bố trên HSX, HNX và Báo cáo tài chính 2018 đã kiểm toán của Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt)

Doanh thu thuần của Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt thấp hơn bình quân các công ty chứng khoán đã niêm yết trên sàn HSX và HNX. Doanh thu này tương xứng với qui mô vốn của TVS so với qui mô vốn các công ty khác.

EPS của Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt cao hơn EPS bình quân của một số công ty chứng khoán đã niêm yết trên sàn HSX và HNX.

ROE (trên VCSH bình quân) năm 2018 của Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt khá cao so với mức bình quân của các công ty chứng khoán đã niêm yết trên sàn HSX và HNX.

7.4 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Định hướng phát triển của Công ty:

- *Các mục tiêu chủ yếu của Công ty*

Chiến lược phát triển trong trung hạn của Công ty là xây dựng bộ phận Ngân hàng đầu tư (IB) có tính cạnh tranh cao tại Việt Nam đồng thời cam kết đem lại lợi nhuận bền vững cho các cổ đông trong môi trường kinh tế có nhiều biến động và thách thức. Chúng tôi sẽ duy trì và tiếp tục phát triển các lĩnh vực kinh doanh chính là Ngân hàng đầu tư (IB), Tự doanh (PI), Phân tích và Môi giới. Hai lĩnh vực hàng đầu IB và PI là hai lĩnh vực có tính cạnh tranh cao và là yếu tố then chốt đối với sự tăng trưởng dài hạn.

- *Chiến lược phát triển của các bộ phận*

Ngân hàng đầu tư:

Chúng tôi tập trung vào việc hợp tác dài hạn với các doanh nghiệp lớn thuộc khối kinh tế tư nhân để mang lại cho bộ phận IB các dịch vụ và thương vụ tiềm năng ví dụ như vốn cổ phần doanh nghiệp tư nhân, kinh doanh chiến lược, M&A, IPO và tài trợ vốn đặc quyền.

Tự doanh:

Tự doanh là yếu tố chính mang lại lợi nhuận của chúng tôi về mặt ngắn hạn đồng thời trợ giúp chúng tôi phát triển hoạt động của IB. TVS đầu tư vào ba loại tài sản khác nhau bao gồm vốn cổ phần doanh nghiệp tư nhân, vốn cổ phần công ty niêm yết và tài sản nợ. Chiến lược của chúng tôi là đầu tư vào các doanh nghiệp tư nhân và công ty niêm yết với bước đệm là tài sản nợ.

Môi giới:

TVS phần đầu là nhà cung cấp dịch vụ môi giới chứng khoán chuyên sâu và chất lượng cao cho khách hàng. Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về kiểm soát rủi ro khi cung cấp dịch vụ hỗ trợ tài chính cho khách hàng.

Nghiên cứu & Phân tích:

Mục tiêu của TVS là đứng trong các công ty nghiên cứu và phân tích hàng đầu tại Việt Nam. Công ty sẽ từng bước xây dựng và củng cố các nguồn lực thích hợp để tạo ra các sản phẩm phân tích có chất lượng, mang tính thường xuyên và chuyên sâu với khả năng bao quát khoảng 30-50 cổ phiếu có tính thanh khoản cao nhất mà chiếm tới hơn 70% tổng giá trị vốn hoá thị trường.

Kinh doanh nguồn:

Trong thời gian tới diễn biến lãi suất vẫn thuận lợi cho hoạt động kinh doanh nguồn vốn, TVS tiếp tục duy trì nợ vay ngắn hạn để tài trợ cho hoạt động này. Nếu thị trường diễn biến thuận lợi, HĐQT TVS có thể sẽ cân nhắc phát hành trái phiếu để gia tăng hiệu quả hoạt động.

Hoạt động đầu tư và quản lý quỹ:

Công ty vẫn sẽ kiên trì với chiến lược đầu tư giá trị, cụ thể là tập trung vào các doanh nghiệp đầu ngành, có tiềm năng tăng trưởng bền vững, chi trả cổ tức cao và định giá hợp lý. Trong năm 2019, chúng tôi dự kiến danh mục đầu tư do TVAM quản lý sẽ tăng trưởng trong khoảng 15%-20%.

Về khoản đầu tư Doanh nghiệp tư nhân “private equity”, chúng tôi sẽ tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào những doanh nghiệp trong ngành công nghệ, tiêu dùng, ngân hàng, và giải trí – vốn là những lĩnh vực đường hướng lợi từ tăng trưởng kinh tế và chúng tôi có nhiều kinh nghiệm. Đây sẽ là những khoản đầu tư được kỳ vọng sẽ đảm bảo cho TVS tăng trưởng 3-5 năm tới.

8. Chính sách đối với người lao động

Tại thời điểm 30/09/2019 Công ty có tổng số người lao động là 52 người.

Bảng 11: Phân loại lao động

Chỉ tiêu	Số lượng
Phân theo nơi làm việc	52
- Trụ sở chính (Hà Nội)	27
- Chi nhánh TP.HCM	25
Phân theo trình độ học vấn	52
- Trên đại học	08
- Đại học	41
- Cao đẳng + Trung cấp	03

Nguồn: CTCP Chứng khoán Thiên Việt

Ban lãnh đạo Công ty luôn xem con người là nguồn lực quan trọng nhất. Do vậy, các chính sách nhân sự của Công ty được xây dựng nhằm quan tâm toàn diện tới người lao động, khuyến khích người lao động phát huy tính sáng tạo và thể mạnh của mỗi cá nhân. Xây dựng các chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

Môi trường làm việc:

Người lao động tại TVS làm việc trong một môi trường làm việc tiêu chuẩn, được trang bị đầy đủ trang thiết bị như máy tính cá nhân, điện thoại và các trang thiết bị khác phục vụ yêu cầu công việc.

Thời gian làm việc tại TVS là 05 ngày/tuần, từ thứ hai đến thứ sáu. Thời gian làm việc nghỉ ngơi phù hợp theo quy định của Bộ Luật lao động.

Ngoài ra, môi trường làm việc tại TVS được cán bộ nhân viên đánh giá là thân thiện, hoà đồng và gần gũi. Đây cũng là một trong những yếu tố khiến người lao động tại TVS gắn bó với Công ty, số lượng nhân viên làm việc tại TVS với hơn 5 năm thâm niên chiếm tỷ lệ trên 70%.

Chính sách lương, thưởng, phụ cấp

Chính sách lương, khen thưởng và phúc lợi được ban hành theo quy định của Bộ Luật lao động và tình hình hoạt động thực tế của Công ty theo tiêu chí công bằng, minh bạch.

Ngoài khoản lương cơ bản cố định, Công ty còn xây dựng chính sách lương kinh doanh được trả hàng tháng/quý/năm. Mức lương kinh doanh được xác định theo quy chế và phụ thuộc vào tình hình kinh doanh thực tế trong tháng của Công ty.

Ngoài ra, Công ty cũng xây dựng chính sách phụ cấp như: phụ cấp ăn trưa, phụ cấp điện thoại, tàu xe... nhằm đảm bảo đời sống cho người lao động.

Chăm sóc toàn diện người lao động

Nhằm chăm sóc toàn diện cho cán bộ nhân viên Công ty, bên cạnh việc tham gia đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN theo quy định, Công ty còn mua thêm bảo hiểm “Kết hợp tai nạn con người và chăm sóc sức khoẻ” dành cho người lao động. Tham gia bảo hiểm này, người lao động có thể khám chữa bệnh ngoại trú, được thăm khám tại các cơ sở y tế hàng đầu tại Việt Nam, tạo cho người lao động sự yên tâm, tập trung vào công tác.

Các chế độ nghỉ ốm, thai sản: Thực hiện theo Luật bảo hiểm xã hội.

Ngoài ra, để gắn kết các cán bộ nhân viên trong Công ty, hàng năm, TVS có tổ chức các chương trình giao lưu như Tiệc gia đình, chương trình nghỉ mát thường niên..., để các thành viên trong Công ty cùng gia đình có cơ hội gặp mặt, chia sẻ, quan tâm lẫn nhau. Các chương trình này đã thực sự là cầu nối đưa mọi người lại gần nhau hơn.

Chính sách đào tạo

Ban lãnh đạo TVS rất quan tâm tới việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Các nhân viên mới gia nhập TVS được hướng dẫn, đào tạo rất tận tình các kiến thức chuyên môn cũng như các kỹ năng làm việc, kỹ năng sử dụng hệ thống kỹ thuật tại TVS.

Hàng năm, TVS dành một ngân sách nhất định để hỗ trợ cho các nhân viên nòng cốt tham dự các khóa đào tạo nâng cao về chuyên môn, quản lý tại các tổ chức trong nước và quốc tế như:

- Nhân viên TVS được hỗ trợ theo các khóa học do Trung tâm đào tạo của UBCK tổ chức.
- Tham gia khóa đào tạo chuyên môn về kiểm toán, công nghệ thông tin
- Được hỗ trợ thi lấy chứng chỉ ACCA, CFA,...

9. Chính sách cổ tức

Cổ tức được trích từ lợi nhuận của Công ty, cổ tức được chi trả cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 đã thống nhất mức tỷ lệ trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, bằng cổ phiếu và chia cổ phiếu thưởng tổng tỷ lệ 28,5%, trong đó trả cổ tức bằng tiền tỷ lệ 5%, trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 20% và phát hành cổ phiếu thưởng tỷ lệ 3,5%.

Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 ngày 29/3/2019, HĐQT được ủy quyền để quyết định kế hoạch tạm ứng cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt và/hoặc cổ phiếu và phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tổng tỷ lệ không quá 13%/vốn điều lệ. Hiện tại HĐQT chưa thực hiện.

10. Tình hình hoạt động tài chính

10.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Khấu hao TSCĐ

Khấu hao TSCĐ của Công ty theo phương pháp khấu hao đường thẳng dựa theo Quyết định số 45/2013/QĐ-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính về việc ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao Tài sản cố định.

Bảng 12: Khấu hao tài sản

Tài sản	Số năm khấu hao
Vật kiến trúc	03
Phương tiện vận tải	06
Thiết bị văn phòng	02-05
Tài sản khác	03

Nguồn: CTCP Chứng khoán Thiên Việt

Mức lương bình quân:

Trong năm 2018, thu nhập tiền lương bình quân 23,1 triệu đồng người/tháng, ở mức khá cao so với mức trung bình của các doanh nghiệp trong địa bàn và cũng ở mức cao so với các công ty chứng khoán cùng ngành.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn/các khoản phải nộp:

Công ty đã thực hiện thanh toán đầy đủ các khoản nợ đến hạn, các khoản phải nộp theo luật định một cách đầy đủ và đúng hạn theo quy định. Hiện Công ty không có bất kỳ khoản nợ phải trả nào quá hạn trên 1 năm.

Bảng 13: Các loại thuế

(đơn vị: triệu đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/09/2019
Thuế thu nhập doanh nghiệp	20.744	35.447	713.776
Thuế thu nhập cá nhân	4.666	4.917	389.904
Thuế giá trị gia tăng	143	-	-
Thuế khác	-	-	16.238
Cộng	25.553	40.364	1.119.918

Trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ và luật định

Căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh hàng năm, HĐQT Công ty đề xuất cho ĐHĐCĐ về việc trích lập các Quỹ từ lợi nhuận sau thuế, phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan của pháp luật.

Bảng 14: Trích lập các quỹ (đơn vị: triệu đồng)

Các quỹ của doanh nghiệp	31/12/2017	31/12/2018	30/09/2019
Quỹ khen thưởng phúc lợi	5.608	17.632	11.398
Quỹ dự trữ điều lệ	7.866	9.927	1.673
Quỹ dự phòng tài chính	30.803	38.493	38.493
Tổng	44.277	66.052	51.564

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017, 2018 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu 2019)

Tình hình công nợ hiện nay

Hiện nay các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Kế toán trưởng, cổ đông lớn và những người có liên quan không có khoản nợ nào đối với Công ty.

Bảng 15: Khoản phải thu (đơn vị: triệu đồng)

Các khoản phải thu	31/12/2017	31/12/2018	30/09/2019
Các khoản phải thu	36.764	103.499	216.990
Trả trước cho người bán	20.538	148	16
Phải thu hoạt động giao dịch CK	14.571	201	536
Các khoản phải thu khác	98	21	52
Dự phòng suy giảm giá trị các TSTC và TS thế chấp	-2.935	-2.935	-2.935
Tổng các khoản phải thu	69.036	100.934	214.659

Bảng 16: Khoản phải trả (đơn vị: triệu đồng)

Các khoản phải trả	31/12/2017	31/12/2018	30/09/2019
Vay ngắn hạn	802.221	1.557.025	1.681.560
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	307	180	156
Phải trả người bán ngắn hạn	2.667	1.754	5.900
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	25.555	40.406	1.120

Các khoản phải trả	31/12/2017	31/12/2018	30/09/2019
Phải trả người lao động	13.882	10.925	46
Các khoản phải trích nộp phúc lợi nhân viên	-	-	12.448
Chi phí phải trả ngắn hạn	3.861	13.769	1.678
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	1.424	1.553	1.681.560
Tổng khoản phải trả	849.917	1.625.612	1.702.908

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017, 2018 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu 2019)

Chi tiết các khoản vay

Bảng 17: Chi tiết các khoản vay

(đơn vị: triệu đồng)

Các khoản vay	31/12/2017	31/12/2018	30/09/2019
Vay ngắn hạn	802.221	1.557.025	1.681.560
- Tổ chức tài chính	754.221	1.549.025	1.572.560
- Tổ chức kinh tế	48.000	8.000	-
- Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	131.000
- Khác	-	-	109.000
Vay dài hạn	-	165.000	-
Tổng các khoản vay	802.221	1.722.025	3.494.120

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017, 2018 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu 2019)

Tình hình tài sản

Tổng tài sản năm 2018 đạt 2.685 tỷ đồng tăng 66% so với năm 2017 chủ yếu do TVS tiếp tục gia tăng nợ vay (chủ yếu) ngắn hạn để tài trợ cho hoạt động kinh doanh nguồn vốn. Đến 31/12/2018, TVS đang vay nợ 1.722 tỷ đồng, tăng 115% so với năm 2017, nguồn vốn vay chủ yếu tài trợ cho việc kinh doanh nguồn vốn như kinh doanh trái phiếu trên thị trường thứ cấp, hoạt động tiền gửi. Nợ vay được đảm bảo bằng các hợp đồng tiền gửi. TVS tăng mạnh vay nợ nhưng vẫn đảm bảo những chỉ số nằm dưới những giới hạn quy định an toàn cho ngành chứng khoán: tỷ lệ an toàn tài chính đạt 262% cao hơn 1,45 lần mức quy định pháp luật, nợ vay ngắn hạn chiếm 0.6 lần tài sản ngắn hạn (thấp hơn giới hạn nợ ngắn hạn Công ty chứng khoán không vượt quá 1 lần tài sản ngắn hạn).

Tình hình nợ phải trả

Tại thời điểm 31/12/2018, vốn chủ sở hữu đạt 873 tỷ đồng tăng 17% so với năm 2017; đến thời điểm 30/09/2019 vốn chủ sở hữu đã đạt 933 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu gia tăng đều đặn qua các năm chủ yếu do TVS bổ sung từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối mà chưa dùng đến phát hành thêm cổ phiếu kể từ năm 2008 đến nay. Hoạt động đầu tư của TVS được tài trợ bởi vốn tự có, từ năm 2016 TVS đã gia tăng vay nợ ngắn hạn nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh nguồn vốn.

Tại thời điểm 31/12/2018, nợ phải trả là 1.811 tỷ đồng (tăng 109% so với năm 2017). Nợ vay ngắn hạn 1.557 tỷ đồng, tăng 94% so với năm 2017 nhưng không ảnh hưởng đến chất lượng tài sản của TVS do tất cả khoản vay được đảm bảo bằng tiền gửi có kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi. TVS sử dụng đòn cân nợ để gia tăng lợi nhuận cho TVS thông qua hoạt động kinh doanh nguồn vốn nhưng vẫn đảm bảo những chỉ số nằm dưới ngưỡng quy định an toàn cho ngành chứng khoán với: tỷ lệ an toàn tài chính đạt 262%, cao hơn so với mức quy định; hệ số thanh toán ngắn hạn là 1.62 lần; nợ ngắn hạn chiếm 62% tài sản ngắn hạn, đảm bảo quy định vay nợ ngắn hạn của Công ty chứng khoán không vượt quá 1 lần tài sản ngắn hạn.

10.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 18: Các chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	2017	2018	9 tháng 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	lần	1.86	1.62	1.54
+ Hệ số thanh toán nhanh [(TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	lần	1.86	1.62	1.54
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Nợ phải trả/Tổng tài sản	lần	0.54	0.67	0.65
+ Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	1.16	2.07	1.85
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/Hàng tồn kho bình quân)	lần	-	-	-
+ Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	lần	0.28	0.23	0.03
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần	%	40%	29%	22%
+ Tỷ suất LNST/ Vốn Chủ sở hữu bình quân	%	25%	17%	7%
+ Tỷ suất LNST/Tổng tài sản bình quân	%	11%	7%	2%
+ Tỷ suất Lợi nhuận HỖSXKD/Doanh thu thuần	%	50%	29%	27%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017, 2018 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu 2019)

(*): Do tính chất của hoạt động kinh doanh chứng khoán không có hàng tồn kho.

Năm 2018, TVS đã ghi nhận hơn 100 tỷ đồng, lợi nhuận từ việc thoái vốn một phần khoản đầu tư vào Công ty cổ phần di động trực tuyến M-Services và ngân hàng Tiên Phong. Hoạt động kinh doanh của TVS trong năm qua vẫn tập trung vào 3 mảng chính là Ngân hàng đầu tư (IB), đầu tư

vốn và dịch vụ quản lý quỹ bên cạnh hoạt động môi giới và kinh doanh nguồn vốn. Ngoài bộ phận đầu tư vốn dẫn đầu về mặt lợi nhuận, bộ phận IB và kinh doanh nguồn vốn đã đóng góp trên 40% lợi nhuận trước thuế. HĐQT đánh giá cao nỗ lực các bộ phận trong hoạt động kinh doanh và đầu tư và đã đóng góp kết quả tích cực cho TVS trong bối cảnh thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi.

11. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

11.1 Danh sách Hội đồng quản trị:

	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND
1	Ông Nguyễn Trung Hà	Chủ tịch HĐQT	1962	010310988
2	Bà Đinh Thị Hoa	Thành viên HĐQT	1961	010078518
3	Bà Nguyễn Thanh Thảo	Thành viên HĐQT	1976	012893878
4	Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên HĐQT	1961	036061002844
5	Ông Phan Minh Tâm	Thành viên HĐQT	1969	011353346
6	Ông Nguyễn Nam Sơn	Thành viên HĐQT	1968	424327175
7	Bà Bùi Thị Kim Oanh	Thành viên HĐQT	1959	011645438

Sơ yếu lý lịch của thành viên Hội đồng quản trị:

1/ Họ và tên:	Nguyễn Trung Hà – Chủ tịch HĐQT
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	12/09/1962
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	010310988, ngày cấp 14/07/2006, nơi cấp: Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 96, phố Linh Lang, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội.
Số điện thoại công ty:	04.32484820
Trình độ chuyên môn:	Quản lý
Quá trình công tác:	Nơi công tác – Chức vụ

+ Từ 1986 đến 1993:	Viện Cơ học – Chuyên viên
+ Từ 1988 đến 1993:	Công ty FPT – Giám đốc Tài chính
+ Từ 1994 đến 1997:	Ngân hàng TMCP Á Châu, chi nhánh Hà Nội - Giám đốc
+ Từ 1998 đến 2002:	Công ty Bất động sản TOGI - Tổng Giám đốc
+ Từ 2007 đến nay:	Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt – Chủ tịch HĐQT
Các chức vụ công tác hiện nay:	Chức vụ tại CTCP Chứng khoán Thiên Việt: Chủ tịch HĐQT
	Chức vụ tại tổ chức khác:
	- Công ty CP Carbon Việt Nam – Thành viên HĐQT
	- Công ty CP Mô phỏng Họa đồ - Chủ tịch HĐQT
	- Công ty CP Phim Thiên Ngân - Thành viên HĐQT
	- Công ty CP Truyền thông và Giải trí Galaxy - Thành viên HĐQT
	- Công ty CP Hồ Toàn - Chủ tịch HĐQT
	- Công ty TNHH Đầu tư tài chính bất động sản Tôgi - Chủ tịch HĐQT
	- Công ty TNHH Bất động sản Hà Liên – Chủ tịch HĐTV
	- Công ty TNHH Thương mại và Kỹ thuật Hồng Thủy - Chủ tịch HĐTV
Tổng số CP nắm giữ trong đó:	23.454.909 cổ phần, chiếm 29,27 % vốn điều lệ
+ Đại diện phần vốn:	Không có
+ Cá nhân sở hữu:	23.454.909 cổ phần, chiếm 29,27 % vốn điều lệ
Các cam kết nắm giữ (nếu có) :	Cam kết nắm giữ theo quy định về niêm yết
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	Mối quan hệ: Cha, Nguyễn Nhân, nắm giữ: 145.942 CP, chiếm 0,18 % vốn điều lệ. Mối quan hệ: Anh, Nguyễn Trung Anh, nắm giữ: 11.670 CP, chiếm 0,01 % vốn điều lệ. Mối quan hệ: Em, Nguyễn Trung Thành, nắm giữ: 75.585 CP, chiếm 0,09 % vốn điều lệ.
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao HĐQT theo nghị quyết ĐHĐCĐ
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

2/ Họ và tên:**Đinh Thị Hoa – Thành viên HĐQT**

Gới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	11/06/1961
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	010078518, ngày cấp 21/01/2010, nơi cấp: Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 3, Cao Bá Quát, Điện Biên, Ba Đình, Hà Nội
Số điện thoại công ty:	08.62992099
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác:	Nơi công tác – Chức vụ
+ Từ 1994 đến nay:	Công ty CP Phim Thiên Ngân - Chủ tịch HĐQT
+ Từ 2007 đến nay:	Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt – Phó chủ tịch HĐQT
Các chức vụ công tác hiện nay:	Chức vụ tại Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt: Phó chủ tịch HĐQT Chức vụ tại tổ chức khác:
	- Công ty CP Phim Thiên Ngân - Chủ tịch HĐQT
	- Công ty Truyền Thông và Giải Trí Galaxy – Chủ tịch HĐQT
	- Công ty CP Fim Plus- Chủ tịch HĐQT
	- Ngân hàng TMCP Á Châu: Thành viên HĐQT
Tổng số CP nắm giữ , trong đó:	3.897.329 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,86% vốn điều lệ
+ Đại diện phần vốn:	Không có
+ Cá nhân sở hữu:	3.897.329 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có) :	Cam kết nắm giữ theo quy định về niêm yết
	- Mối quan hệ: mẹ, Lê Thị Lương nắm giữ: 0 CP

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	- <i>Mối quan hệ: anh, Đinh Dũng nắm giữ: 481.972 CP, chiếm 0.60% vốn điều lệ</i> - <i>Mối quan hệ : anh, Đinh Hùng nắm giữ 105.476 CP, chiếm 0.13% vốn điều lệ</i>
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao HĐQT theo nghị quyết ĐHĐCĐ
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

3/ Họ và tên:	Nguyễn Thanh Thảo -Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	22/10/1976
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	012893878, ngày cấp 13/11/2006, nơi cấp: Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 14, ngõ 180 Phương Mai, Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội
Số điện thoại công ty:	08.62992099
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Tài chính
Quá trình công tác:	Nơi công tác – Chức vụ
+ Từ 1998 đến 2000:	<i>Văn phòng luật sư Liebovitz & Do, Mỹ - Phụ trách văn phòng luật</i>
+ Từ 2000 đến 2006:	<i>Ameriquest Capital Holdings, Mỹ - Chuyên viên phân tích tài chính</i>
+ Từ 2007 đến 2008:	<i>Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt – Trưởng phòng Phân tích</i>
+ Từ 2009 đến nay:	<i>Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt – Giám đốc chi nhánh</i>
+ Từ 03/2013 đến nay:	<i>Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt – Tổng Giám đốc</i>

+ Từ 04/2014 đến nay:	Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt – Thành viên HĐQT
Các chức vụ công tác hiện nay:	Chức vụ tại CTCP Chứng khoán Thiên Việt: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt, Chủ tịch HĐQT
Tổng số CP nắm giữ, trong đó:	657.785 cổ phiếu, tương đương 0.82% cổ phần
+ Đại diện phần vốn của:	Không có
+ Cá nhân sở hữu:	657.785 cổ phiếu
Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Không
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao HĐQT theo nghị quyết ĐHĐCĐ
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

4/ Họ và tên:	Nguyễn Thành Nam -Thành viên HĐQT
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	17/08/1961
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	036061002844 cấp ngày 13/02/2018 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	40/12 Đào Tấn, Ba Đình, Hà Nội
Các chức vụ công tác hiện nay:	Chức vụ tại CTCP Chứng khoán Thiên Việt: Thành viên HĐQT Chức vụ tại tổ chức khác: Công ty CP FUNIX, Chủ tịch HĐQT Trường Đại Học FPT, Thành viên HĐQT

Tổng số CP nắm giữ, trong đó:	Không có
+ Đại diện phần vốn:	Không có
+ Cá nhân sở hữu:	Không có
Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Cam kết nắm giữ theo quy định về niêm yết
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao HĐQT theo nghị quyết ĐHĐCĐ
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

5/ Họ và tên:**Phan Minh Tâm - Thành viên HĐQT**

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	29/07/1959
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	011353346, ngày cấp 19/01/2012, nơi cấp: Tp Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	SN 205 E1 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
Các chức vụ công tác hiện nay:	<i>Chức vụ tại CTCP Chứng khoán Thiên Việt: Thành viên HĐQT</i> <i>Chức vụ tại tổ chức khác:</i> - <i>Chủ tịch HĐQT – Công ty CP quảng cáo trực tuyến 24h</i> - <i>Chủ tịch HĐQT – Công ty CP nguồn nhân lực Siêu Việt</i> - <i>Chủ tịch HĐQT – Công ty CP Anycar Việt Nam</i> - <i>Chủ tịch HĐQT – Công ty CP thương mại và dịch vụ 30SHINE</i>
Tổng số CP nắm giữ,	Không có

trong đó:

+ Đại diện phần vốn của:	Không có
+ Cá nhân sở hữu:	Không có
Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Cam kết nắm giữ theo quy định về niêm yết
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	- <i>Mối quan hệ: anh, Phan Thanh Diện nắm giữ: 1.708.202 CP, chiếm 2,13 % vốn điều lệ</i>
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao HĐQT theo nghị quyết ĐHCĐ
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

6/ Họ và tên:

Nguyễn Nam Sơn -Thành viên HĐQT

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	13/06/1968
Nơi sinh:	Huế
CMND/ Passport:	424327175, ngày cấp 17/05/2007, nơi cấp: Hoa Kỳ
Quốc tịch:	Hoa Kỳ
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	1975 South Lake Road, Lakewood Co 80227, Hoa Kỳ
Số điện thoại công ty:	08.62992099
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác:	Nơi công tác – Chức vụ
+ Từ 1988 đến 1990:	<i>International Business Machines (IBM) – Chuyên viên phát triển phần mềm tài chính</i>
+ Từ 1990 đến 1993:	<i>Trammell Crow Company – Chuyên viên Phân tích Tài chính</i>
+ Từ 1995 đến 1999	<i>Salomon Brothers – Phó Chủ tịch</i>
+ Từ 1999 đến 2001	<i>Citigroup Hong Kong – Phó Chủ tịch</i>
+ Từ 2001 đến 2/2008	<i>Citigroup Hong Kong – Giám đốc Điều hành</i>

+ Từ 2/2008 đến 12/2008	Citigroup Việt Nam – Giám đốc Điều hành Bộ phận Ngân hàng đầu tư
+ Từ 1/2009 đến nay	Giám đốc Điều hành Vietnam Capital Partners, Ltd.
+ Từ 10/2010 đến nay	Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt – Thành viên HĐQT
Các chức vụ công tác hiện nay:	Chức vụ CTCP Chứng khoán Thiên Việt: Thành viên HĐQT Chức vụ tại tổ chức khác: Vietnam Capital Partners, Ltd- Giám đốc Điều hành
Tổng số CP nắm giữ, trong đó:	Không có
+ Đại diện phần vốn:	Không có
+ Cá nhân sở hữu:	Không có
Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Không có
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao HĐQT theo nghị quyết ĐHĐCĐ
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

7/ Họ và tên:**Bùi Thị Kim Oanh-Thành viên HĐQT**

Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	28/10/1959
Nơi sinh:	Hải Phòng
CMND:	011645438, ngày cấp 15/03/2005, nơi cấp: Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	C7/25 Láng Hạ, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
Số điện thoại công ty:	04.32484820

Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác:	Nơi công tác – Chức vụ
+ Từ 1984 đến 1992:	Tổng Công ty Bảo Việt– Chuyên viên
+ Từ 1994 - 2013:	Văn phòng Đại diện Finansa - Trưởng Văn phòng Đại diện
+ Từ 2007 đến nay	CT CP Chứng khoán Thiên Việt – Thành viên HĐQT
Các chức vụ công tác hiện nay:	Chức vụ tại CTCP Chứng khoán Thiên Việt: Thành viên HĐQT Chức vụ tại tổ chức khác: Công ty CP Quản Lý Quỹ Thiên Việt, Thành viên HĐQT
Tổng số CP nắm giữ, trong đó:	1.166.780 cổ phần tương đương 1.46%
+ Đại diện phần vốn:	Không có
+ Cá nhân sở hữu:	1.166.780 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có) :	Cam kết nắm giữ theo quy định về niêm yết
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao HĐQT theo nghị quyết ĐHĐCĐ
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

11.2. Danh sách Ban Tổng Giám đốc

Nhân sự Ban điều hành trong năm 2018 và hiện nay bao gồm:

Họ và tên	Họ và tên Chức vụ	Năm sinh	Số CMND
1. Nguyễn Thanh Thảo	Tổng Giám đốc (kiêm thành viên HĐQT)	1976	012893878
2. Lê Quang Tiến	Kế toán trưởng	1977	011755557
3. Trần Thị Hồng Nhung	Người được ủy quyền công bố thông tin (kiêm thành viên BKS)	1979	049179000204

Sơ yếu lý lịch của Ban điều hành**1. Nguyễn Thanh Thảo - Tổng Giám đốc (xem ở phần thành viên Hội đồng quản trị)**

2. Họ và tên:	Lê Quang Tiến
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	27/12/1977
Nơi sinh:	Hà Nội
CCCD:	001077010187, ngày cấp 12/05/2016, nơi cấp: Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 27, ngõ 263/18, đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội
Số điện thoại công ty:	04.32484820
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác:	Nơi công tác – Chức vụ
+ Từ 2000 – 2005:	Công ty SX bao bì Hanpack - Kế toán trưởng
+ Từ 5/2005 -12/2006:	Công ty TNHH V.I.S.T.A - Giám đốc Tài chính
+ Từ 2007 đến nay:	Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt – Kế toán trưởng
Các chức vụ công tác hiện nay:	Chức vụ tại CTCP Chứng khoán Thiên Việt: Giám đốc Nguồn vốn Chức vụ tại tổ chức khác: Công ty cổ phần Quản lý Quyển Thiên Việt, thành viên HĐQT
Tổng số CP nắm giữ, trong đó:	344.751 cổ phần, tương đương 0.43%
+ Đại diện phần vốn:	Không có
+ Cá nhân sở hữu:	344.751 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Cam kết nắm giữ theo quy định về niêm yết
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

3. Trần Thị Hồng Nhung – Người được ủy quyền công bố thông tin (xem ở phần thành viên Ban kiểm soát)

11.3 Danh sách Ban kiểm soát:

	Chức vụ	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND
1	Ông Đỗ Việt Hùng	Trưởng BKS	1956	025450433
2	Bà Trần Thị Hồng Nhung	Thành viên BKS	1979	049179000204
3	Bà Đồng Thị Phương Liên	Thành viên BKS	1983	142084528

Sơ yếu lý lịch của thành viên Ban kiểm soát

1/ Họ và tên:	Đỗ Việt Hùng- Trưởng BKS
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	28/08/1956
Nơi sinh:	Sài Gòn
CMND:	025450433, cấp ngày 06/05/2011 tại Công An TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Căn hộ 2A 1-2-16, tòa nhà Grandview B, đường Nguyễn Đức Cảnh, Phú Mỹ Hưng, Phường Tân Phong, Quận 7, TP.HCM
Số điện thoại công ty:	08.62992099
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
Quá trình công tác:	Nơi công tác – Chức vụ
+ Từ 1983 đến 1987:	Group I.F.P. France, Tập đoàn I.F.P (Viện dầu khí của Pháp) – Kỹ sư/Giám đốc Điều hành
+ Từ 1988 đến 1994:	McKinsey & Company Inc. – Giám đốc điều hành
+ Từ 1994 đến 1997:	Lazard Asia (Singapore)/VietnamVest – Trưởng đại diện Việt Nam

+ Từ 1997 đến 1998:	McKinsey & Company Inc., Hội sở khu vực Đông Nam Á – Giám đốc Điều hành
+ Từ 1998 đến 1999:	A.T. Kearney Pte. Ltd, Hội sở khu vực Đông Nam Á – Giám đốc điều hành
+ Từ 1999 đến 2001:	Thành lập công ty quản lý tài sản và tư vấn độc lập – Giám đốc Điều hành
+ Từ 2002 đến 2006:	Tonson Capital (Thái Lan) - Đồng sáng lập viên kiêm Tổng giám đốc
+ Từ 2006 đến nay:	Công ty CP Quản lý Đầu tư Long Vân - Chủ tịch HĐQT và Giám đốc Điều hành
+ Từ 2007 đến nay:	Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt – Trưởng BKS. Hiện Ông Hùng đã có Chứng chỉ Bồi dưỡng Nghiệp vụ Kế toán trưởng.
Các chức vụ công tác hiện nay:	Chức vụ tại CTCP Chứng khoán Thiên Việt: Trưởng ban Kiểm soát Chức vụ tại tổ chức khác: - Công ty CP Quản lý Đầu tư Long Vân - Chủ tịch HĐQT và đại diện pháp lý - Công ty TNHH Sức Khỏe và Sắc Đẹp Ca-Li-A - Chủ tịch và đại diện pháp lý - Công ty TNHH Mặt Trời Vàng Goldsun - Thành viên HĐQT - Công ty Goldsun Focus Media- Thành viên HĐQT
Tổng số CP nắm giữ, trong đó:	11.115 cổ phần, tương đương 0.01% cổ phần
+ Đại diện phân vốn của:	Không có
+ Cá nhân sở hữu:	11.115 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Cam kết nắm giữ theo quy định về niêm yết
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	Không có

Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao Trường BKS theo nghị quyết ĐHĐCĐ
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

2/ Họ và tên:	Trần Thị Hồng Nhung- Thành viên BKS
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	15/08/1979
Nơi sinh:	Quảng Nam
CMND:	049179000204, ngày cấp 23/05/2017, nơi cấp: TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	LD03.11 Lexington Resident, 72 Mai Chí Thọ, P.An Phú Q2, HCM
Số điện thoại:	0983 601 070
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	Nơi công tác – Chức vụ
+ Từ 2002-8/2007	Công ty SADACO- nhân viên kế toán, Kế toán trưởng
+ Từ 9/2007 đến nay:	Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt – Thành viên Ban Kiểm soát
Các chức vụ công tác hiện nay:	Chức vụ tại CTCP Chứng khoán Thiên Việt: Thành viên Ban Kiểm soát Chức vụ tại tổ chức khác: Công ty CP Quản Lý Quỹ Thiên Việt, Trưởng Ban kiểm soát
Tổng số CP nắm giữ, trong đó:	158.845 cổ phiếu, tương đương 0.2% cổ phần
+ Đại diện phần vốn:	Không có
+ Cá nhân sở hữu:	158.845 cổ phiếu
Các cam kết nắm giữ (nếu có) :	Cam kết nắm giữ theo quy định về niêm yết
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	Không có

Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao Thành viên BKS theo nghị quyết ĐHĐCĐ
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

3/ Họ và tên:	Đông Thị Phương Liên- Thành viên BKS
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	13/02/1983
Nơi sinh:	Hải Dương
CMND:	142084528, ngày cấp 23/06/2014, nơi cấp: CA TP.Hải Dương
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số nhà 77, ngõ 70, Văn Trì, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.
Số điện thoại:	090 600 3638
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	Nơi công tác – Chức vụ
+ Từ 2008-2010	Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam, Nhân viên phòng Kiểm toán
+ Từ 10/2010- 10/2019:	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam – Nhân viên bộ phận Kiểm toán
+ Từ 10/2019:	Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt – Thành viên Ban Kiểm soát
Các chức vụ công tác hiện nay:	Chức vụ tại CTCP Chứng khoán Thiên Việt: Thành viên Ban Kiểm soát Chức vụ tại tổ chức khác: Không
Tổng số CP nắm giữ, trong đó:	Không có
+ Đại diện phần vốn:	Không có
+ Cá nhân sở hữu:	Không có
Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Không

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao Thành viên BKS theo nghị quyết ĐHĐCĐ
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

12. Tài sản

Bảng 19: Tình hình tài sản cố định tại 30/09/2019

(đơn vị: triệu đồng)

Tài sản cố định	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	19.788	(17.117)	2.670
<i>Nhà cửa, vật kiến trúc</i>	<i>1.492</i>	<i>(1.492)</i>	<i>-</i>
<i>Máy móc thiết bị</i>	<i>16.202</i>	<i>(14.514)</i>	<i>1.688</i>
<i>Phương tiện vận tải</i>	<i>1.891</i>	<i>(990)</i>	<i>982</i>
<i>Khác</i>	<i>203</i>	<i>(203)</i>	<i>-</i>
Tài sản cố định vô hình	12.133	(10.329)	1.854
Cộng Tài sản cố định	31.921	(27.446)	4.525

(Nguồn: BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2019 của CTCP Chứng khoán Thiên Việt)

13. Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận, cổ tức trong năm 2019

13.1. Lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch sẽ đạt 125 tỷ đồng

Hoạt động đầu tư và Quản lý Quỹ

Kiên trì chiến lược đầu tư giá trị, cụ thể là tập trung vào các doanh nghiệp đầu ngành, có tiềm năng tăng trưởng bền vững, chi trả cổ tức cao và định giá hợp lý, HĐQT cho rằng bộ phận Quản lý đầu tư đã đạt được vị thế tốt trong năm 2018, cụ thể:

- Trong năm 2018, các khoản đầu tư vào Doanh nghiệp tư nhân “private equity”, đã đóng góp lớn nhất vào doanh thu và lợi nhuận cho TVS.
- Danh mục đầu tư vào cổ phiếu niêm yết của TVS do Công ty QLQ Thiên Việt (TVAM) quản lý đã giảm trung bình 1% và 1,2%, giảm ít nhất so với mức giảm 9,32% của VNIndex và các Quỹ khác.

- NAV 2 Quỹ TVGF1, TVGF2 do TVAM quản lý lần lượt giảm 3,7% và 6,5% - là mức giảm thấp nhất so với các quỹ khác hoạt động tại Việt Nam. Riêng TVGF1 thì đây là năm thứ 2 liên tiếp dẫn đầu hiệu quả.
- Huy động thành công 170 tỷ cho quỹ TVGF2 và nâng tổng số tài sản đang quản lý trên 1,200 tỷ đồng.

HQĐT cho rằng thị trường chứng khoán Việt Nam trong 2019 vẫn còn hấp dẫn cho các nhà đầu tư giá trị nếu biết tận dụng tốt các đợt điều chỉnh của thị trường. TVS vẫn kiên trì thực hiện chiến lược đầu tư giá trị vào các doanh nghiệp đầu ngành, tăng trưởng ổn định và chi trả cổ tức cao. Các ngành mà TVS dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng tốt trong năm nay là tiêu dùng, bán lẻ, dệt may, khu công nghiệp, tài chính (bao gồm ngân hàng) và tiện ích. Trong năm 2019, chúng tôi dự kiến danh mục đầu tư do TVAM quản lý sẽ tăng trưởng trong khoảng 15%-20%.

Về khoản đầu tư Doanh nghiệp tư nhân “private equity”, chúng tôi sẽ tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào những doanh nghiệp trong ngành công nghệ, tiêu dùng, ngân hàng, và giải trí – vốn là những lĩnh vực đường hướng lợi từ tăng trưởng kinh tế và chúng tôi có nhiều kinh nghiệm. Đây sẽ là những khoản đầu tư được kỳ vọng sẽ đảm bảo cho TVS tăng trưởng 3-5 năm tới.

Ngân hàng đầu tư

HQĐT vẫn xác định bộ phận Ngân hàng đầu tư là mảng kinh doanh chiến lược nhằm tạo ra tăng trưởng dài hạn cho TVS. Năm 2018, TVS tiếp tục là nhà tư vấn hàng đầu về M&A và huy động vốn với các con số ấn tượng sau: (i) xếp vị trí thứ 5/16 về doanh thu (không tính Chứng khoán Techcombank và Chứng khoán VPBS chỉ tập trung mảng trái phiếu) cùng với SSI, HCM, SHS và MBS; (ii) tổng giá trị thương vụ khoảng 100 triệu đôla nâng tổng giá trị thương vụ chúng tôi thực hiện từ 2007 lên gần 1 tỷ đôla và (iii) mảng kinh doanh trực tiếp đóng góp lớn thứ nhì cho doanh thu và gián tiếp đóng góp lợi nhuận cho khoản đầu tư Doanh nghiệp tư nhân “private equity”.

HQĐT cho rằng dịch vụ Ngân hàng đầu tư ở Việt Nam vẫn còn nhiều dư địa để phát triển với thoái vốn nhà nước và IPO công ty tư nhân lớn là xu hướng chính. Với lợi thế riêng (kinh nghiệm Hội Đồng Quản Trị, uy tín về M&A của TVS, tệp khách hàng chọn lọc và tỷ lệ chốt thương vụ cao), chúng tôi tin TVS đang ở vị thế tốt để nắm bắt các cơ hội trên thị trường Việt Nam.

Kinh doanh nguồn

HQĐT và BDH đánh giá diễn biến lãi suất năm 2019 vẫn thuận lợi cho hoạt động kinh doanh nguồn vốn, TVS tiếp tục duy trì nợ vay ngắn hạn để tài trợ cho hoạt động này. Nếu thị trường diễn biến thuận lợi, HQĐT TVS có thể sẽ cân nhắc phát hành trái phiếu để gia tăng hiệu quả hoạt động.

Môi giới

Năm 2019, TVS đang cân nhắc đầu tư và phát triển mảng khách hàng tổ chức trong và ngoài nước. Sau hơn 1 năm chính thức đi vào hoạt động, TTCK phái sinh đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, tốc độ tăng trưởng vượt kỳ vọng ban đầu, thị trường ngày càng thu hút được nhiều nhà đầu tư tham gia với số lượng tài khoản giao dịch tăng nhanh. Hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ dự kiến được vận hành trong năm 2019-2020. TVS sẽ xem xét tham gia TTCK phái sinh sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận và hoàn tất thủ tục tăng vốn đáp ứng quy định.

13.2 Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị như sau:

- ĐHĐCĐ quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty;
- Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời gian 06 tháng, kể từ ngày kết thúc hợp ĐHĐCĐ thường niên. HĐQT lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức;
- Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

Chính sách cổ tức được HĐQT xem xét hàng năm nhưng luôn đảm bảo tỷ lệ cổ tức trích cho cổ đông trên bảy mươi phần trăm (70%) lợi nhuận sau thuế. Tùy theo tình hình kinh doanh mỗi năm, tỷ lệ cổ tức dao động từ 10% đến mười lăm phần trăm (15%) trở lên.

Năm	2016	2017	2018	2019 (dự kiến)
Tỷ lệ cổ tức	13%	15%	25%	10 -15%
Hình thức thanh toán	6% trả bằng tiền; 7% trả bằng cổ phiếu.	6% trả bằng tiền; 9% trả bằng cổ phiếu.	5% trả bằng tiền; 20% trả bằng cổ phiếu.	Chưa có kế hoạch chi tiết

Theo tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018, tỷ lệ cổ tức ở mức 25% trong đó 5% trả bằng tiền và 20% trả bằng cổ phiếu. Ngoài ra, HĐQT trình phát hành cổ phiếu thưởng 3,5% từ nguồn vốn chủ sở hữu (thặng dư vốn cổ phần và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ).

13.3. Tình hình thị trường và căn cứ đạt kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận, cổ tức 2019

Thị trường chứng khoán Việt Nam khả quan trong Q1/19 khi đón nhận các thông tin vĩ mô và vĩ mô tích cực, và kém khả quan ở Q2/19, nhất là khi các rủi ro từ yếu tố nước ngoài như căng thẳng thương mại Mỹ – Trung, FED tăng lãi suất,... vẫn còn rất lớn. Tuy nhiên trong Q3 căng thẳng thương mại đã dịu bớt và kỳ vọng vào khả năng Fed giảm lãi suất. Công ty đánh giá thị trường sẽ khả quan hơn từ Q4 do kỳ vọng những thay đổi về luật chứng khoán, sản phẩm mới và nâng hạng thị trường vào cuối năm sẽ giúp cải thiện tâm lý nhà đầu tư. Các yếu tố tích cực có thể kể đến:

- Tình hình vĩ mô ổn định mặc dù đã xuất hiện các dấu hiệu của giai đoạn 'late upswing', tuy nhiên, đây vẫn sẽ là điểm hỗ trợ lớn cho thị trường chứng khoán trong năm 2019.
- Các nhóm ngành hưởng lợi từ chiến tranh thương mại, các hiệp định thương mại (CPTPP, EVFTA) như dệt may, thủy sản, gỗ, khu công nghiệp và nhóm thoái vốn Nhà nước sẽ tiếp tục là tâm điểm của thị trường trong năm 2019, qua đó hỗ trợ cho đà tăng của chỉ số.
- Việc chỉ số VN-Index điều chỉnh gần 25% kể từ đỉnh 1.200 điểm đã khiến P/E của chứng khoán Việt Nam giảm từ mức 17,4 lần trong tháng 8/2018 về 15,48 lần trong tháng 2/2019. So sánh P/E của TTCK Việt Nam với một số quốc gia trong khu vực có thể thấy rằng TTCK Việt Nam đang được định giá thấp so với tiềm năng tăng trưởng.
- Khả năng nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam lên thị trường mới nổi trong đợt Review năm 2019 được xem là thông tin được kỳ vọng củng cố niềm tin và hấp dẫn nhà đầu tư.
- Dự kiến, cuối năm 2019, đầu năm 2020, các sản phẩm được thị trường chờ đợi như bán, giao dịch chứng khoán T+0 có thể được triển khai và áp dụng, góp phần giúp thị trường trở lên sôi động hơn.
- Luật Chứng khoán (sửa đổi) được kỳ vọng thông qua và áp dụng trong quý IV/2019, trong đó cho phép nói "room" nhiều hơn cho nhà đầu tư nước ngoài ở các ngành như ngân hàng, viễn thông, phân phối được, sẽ góp phần thu hút vốn ngoại đổ vào thị trường.

Tuy nhiên bên cạnh các yếu tố tích cực trong nước, TTCK Việt Nam năm 2019 sẽ phải đối mặt với các rủi ro từ yếu tố nước ngoài như: (1) Chiến tranh thương mại giữa Mỹ - Trung leo thang. (2) Sự chậm lại của kinh tế Trung Quốc cùng dấu hiệu suy thoái của kinh tế Mỹ và toàn cầu. (3) Nguy cơ tăng lãi suất tại các quốc gia. (4) Dòng vốn ngoại rút khỏi thị trường mới nổi. (5) Rủi ro từ khối nợ toàn cầu tiếp tục phình to.

Xét riêng về tình hình hoạt động kinh doanh của TVS trong 9 tháng đầu năm 2019, ba mảng hoạt động chính của Công ty vẫn giữ được vị thế dẫn đầu về lợi nhuận, lần lượt là: hoạt động kinh doanh vốn, hoạt động đầu tư góp vốn và hoạt động tư vấn tài chính.

- Hoạt động kinh doanh vốn: chiếm tỉ trọng chính đóng góp 45% lợi nhuận cho Công ty trong 9 tháng đầu năm 2019; đặc biệt so sánh với cùng kì năm 2018, lợi nhuận thuần lũy kế tăng 95%;
 - Hoạt động tư vấn tài chính: so sánh cùng kì năm 2018 lợi nhuận thuần lũy kế giảm 16% do trong Q3/2019 chưa có doanh thu ghi nhận, tuy nhiên trong Q4 sẽ có ghi nhận doanh thu từ các hợp đồng thực hiện trong giai đoạn trước dẫn đến lợi nhuận cả năm sẽ tăng;
 - Hoạt động đầu tư góp vốn: so sánh với cùng kì 2018 lợi nhuận giảm đáng kể, nguyên nhân là do ảnh hưởng chung của thị trường. Tuy nhiên trong Q4 thị trường được đánh giá khả quan hơn dẫn đến mảng hoạt động này vẫn có cơ hội ghi tăng lợi nhuận đạt kế hoạch đã đề ra.
- Căn cứ vào các đánh giá về thị trường và tình hình hoạt động hiện tại, Công ty có cơ sở tin rằng các kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 2019 đã thông qua sẽ được đảm bảo.

14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết: Không có.

V CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại chứng khoán: **Cổ phiếu phổ thông**
2. Mệnh giá: **10.000 đồng/cổ phiếu**
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành: **10.000.000 cổ phiếu**

Số cổ phiếu này được phát hành chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua. Tỷ lệ thực hiện quyền là 12,48%, nghĩa là mỗi cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu TVS sẽ được hưởng 100 quyền mua, 100 quyền mua sẽ được mua 12,48 cổ phiếu TVS. Quyền mua cổ phiếu TVS sẽ được phân phối theo danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua. Số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

4. Giá chào bán dự kiến: Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu 10.000 đồng/cổ phiếu

5. Phương pháp tính giá:

- a. Giá trị sổ sách tại ngày 30/06/2019 theo báo cáo tài chính bán niên năm 2019 của Công ty là: 11.518 đồng/cổ phiếu.

Giá trị sổ sách của cổ phiếu Công ty được tính theo công thức như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách/ 01 cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Do đó, dựa vào số liệu tại thời điểm 30/06/2019, giá trị sổ sách của Công ty là:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{903.325.431.837}{78.424.700} = 11.518 \text{ đồng}$$

Như vậy giá trị sổ sách/ 01 cổ phiếu của TVS tại thời điểm 30/06/2019 là **11.518** đồng

b. Giá thị trường giao dịch của cổ phiếu TVS bình quân 40 phiên gần nhất (từ ngày 06/08/2019 đến ngày 01/10/2019) là: 11.637 đồng/cổ phiếu.

Căn cứ vào chiến lược phát triển của Công ty cũng như nhu cầu tăng vốn điều lệ, đồng thời khuyến khích cổ đông gắn bó và đóng góp cho sự phát triển của Công ty nên TVS chào bán cổ phiếu cho cổ đông với giá 10.000 đồng/cổ phiếu, thấp hơn giá trị sổ sách 13,2% và thấp hơn giá thị trường bình quân 40 phiên gần nhất 14,1%.

6. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành: **Không**

7. Phương thức phân phối: **Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo hình thức thực hiện quyền mua**

- Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 10.000.000 cổ phiếu
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu bao gồm cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu
- Tỷ lệ số cổ phần đăng ký chào bán thêm trên tổng số cổ phần hiện có: 12,48%

a. Tỷ lệ thực hiện: **12,48%**. Tại ngày chốt danh sách cổ đông của TVS để thực hiện quyền mua, cổ đông sở hữu 100 Cổ phiếu TVS sẽ được hưởng 100 quyền mua, 100 quyền mua sẽ được mua 12,48 cổ phiếu mới.

b. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số Cổ phiếu TVS chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông TVS để thực hiện quyền mua, Cổ đông A đang sở hữu 125 cổ phiếu, với tỷ lệ phát hành 12,48%/tổng cổ phiếu lưu hành, số cổ phiếu mới cổ đông A nhận được là: $125 \times 12,48 / 100 = 15,6$ cổ phiếu; theo nguyên tắc làm tròn trên, số cổ phiếu mới mà cổ đông A nhận được là 15 cổ phiếu, số cổ phiếu lẻ thập phân phát sinh là 0,6 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ

c. Phương án xử lý số lượng cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua:

- Đối với số lượng cổ phiếu chưa phát hành hết do cổ đông hiện hữu không mua và/hoặc mua không hết, Hội đồng Quản trị tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác do Hội đồng Quản trị lựa chọn và quyết định, với mức giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- Số lượng cổ phiếu còn lại chưa phát hành hết cho cổ đông hiện hữu khi được Hội đồng Quản trị chào bán cho các đối tượng khác theo phương án này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán.
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt phối hợp với Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“VSD”) phân phối và thông báo quyền mua cho các cổ đông của TVS thông qua các Công ty Chứng khoán (“CTCK”) – Thành viên lưu ký của VSD.
- Trường hợp cổ đông TVS chưa lưu ký, Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt sẽ thông báo và phân bổ quyền mua trực tiếp đến từng cổ đông.

d. Chuyển nhượng quyền mua:

Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm chỉ được phép chuyển nhượng một (01) lần.

Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu mua thêm từ quyền mua cổ phiếu này không bị hạn chế chuyển nhượng.

e. Thời gian dự kiến chào bán: Hội đồng quản trị lựa chọn thời gian phát hành phù hợp, dự kiến trong Quý 4/2019 hoặc Quý 1/2020 sau khi được UBCKNN cấp giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định

f. Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến: Công ty thông báo ngay sau khi được UBCKNN cấp giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định. Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến thực hiện trong vòng 90 ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký phát hành có hiệu lực. Trong trường hợp kéo dài hơn quy định trên, Công ty sẽ xin phép UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối nhưng tối đa không quá 30 ngày.

Lịch phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến như sau

Bước	Công việc	Thời gian thực hiện
1	UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu	T
2	TVS thực hiện công bố thông tin về đợt phát hành	T+2

3	Gửi hồ sơ đến VSD, HOSE, thông báo về việc thực hiện quyền cho cổ đông TVS gồm thông tin các ngày cụ thể như: ngày đăng ký cuối cùng, thời gian chuyển nhượng quyền, thời gian đăng ký mua/ thực hiện quyền (Trong trường hợp này, ngày đăng ký cuối cùng dự kiến là: T+13)	T+2
4	Nhận danh sách tổng hợp người sở hữu được phân bổ quyền	T+15
4	Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu	T+16 đến T+33
6	Cổ đông đăng ký và nộp tiền mua Cổ phiếu	T+16 đến T+36
7	VSD gửi danh sách tổng hợp nhà đầu tư được hưởng quyền nhận cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu và danh sách nhà đầu tư đăng ký thực hiện quyền mua	T+37 đến T+40
8	HDQT phân phối số cổ phiếu TVS không bán hết (nếu có)	T+42 đến T+45
9	Báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN	T+46

(Trong đó, ngày T là ngày theo lịch, không phải ngày làm việc)

8. Đăng ký mua cổ phiếu:

Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu: Theo quy định tối thiểu là 20 ngày. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo khoản 5, Điều 7 Điều lệ Công ty, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa trong Công Ty là 49% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 04/10/2019, Công ty có 45 cổ đông nước ngoài với tỷ lệ nắm giữ là 20,76% Vốn cổ phần của Công ty.

10. Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến CK niêm yết)

10.1. Đối với Công ty

a. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Nghị định 218/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp thì từ năm 2014 Công ty áp dụng mức thuế suất 22% trên thu nhập chịu thuế của Công ty và từ năm 2016 sẽ áp dụng thuế suất 20%.

b. Thuế giá trị gia tăng (VAT)

Theo Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế giá trị gia tăng thì hoạt động môi giới chứng khoán không thuộc đối

tượng chịu thuế GTGT. Cũng theo quy định trên, các hoạt động cung cấp dịch vụ như tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư,... thuộc diện chịu thuế giá trị gia tăng 10%.

10.2. Đối với nhà đầu tư

a. Đối với nhà đầu tư cá nhân

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Đối với nhà đầu tư trong nước: thì thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần được quy định tại điểm 2 Điều 16 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật về Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về Thuế.

Đối với nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng được áp dụng theo quy định tại điểm 2 Điều 20 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 01/10/2013 về việc “Thu nhập về đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng vốn”.

- Thu nhập từ cổ tức:

Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.

Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

b. Đối với nhà đầu tư tổ chức

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014, thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%. Riêng đối doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014.

- Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại Điều 4.6 Luật Thuế TNDN 2008.

Công ty đang chịu các loại thuế theo luật định như: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế môn bài... Các cổ đông sẽ chia sẻ các loại thuế này khi nắm giữ cổ phiếu Công ty, ngoài ra cổ đông còn chịu thêm thuế thu nhập cá nhân khi có thu nhập từ hoạt động đầu tư cổ phiếu.

11. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu TVS cho cổ đông hiện hữu sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa của Công ty như sau:

Người thụ hưởng: Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt

Số tài khoản: 19125378956550

Tại Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam – Hội sở Mở tại Hà Nội

VI KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Số tiền 100 tỷ dự kiến thu được từ đợt chào bán được sử dụng để bổ sung nguồn vốn điều lệ đáp ứng điều kiện làm thành viên thanh toán bù trừ trực tiếp cho hoạt động phái sinh và bổ sung nguồn vốn cho hoạt động đầu tư tự doanh.

Công ty dự kiến sẽ giải ngân toàn bộ số tiền thu được trong 6 tháng đầu năm 2020 theo kế hoạch kinh doanh được phê duyệt. Tuy nhiên, tùy vào tình hình biến động của thị trường trong năm 2020, thời gian giải ngân có thể thay đổi. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu phù hợp với kết quả phát hành, nhu cầu sử dụng vốn thực tế của Công ty và đảm bảo lợi ích tối đa của cổ đông và báo cáo Đại Hội đồng cổ đông gần nhất.

VII CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 20, tòa nhà Bitexco, 2 Hải Triều, Bến Nghé, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84 8) 3824 5252

Fax: (84 8) 3824 5250

Website: www.ey.com/vn

VIII PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận ĐKKD

Phụ lục 2: Điều lệ công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết

Phụ lục 3: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017, 2018 và BCTC 9 tháng đầu năm 2019

Phụ lục 4: Các tài liệu khác

Hà Nội, ngày 08...tháng 01...năm 2020

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT**



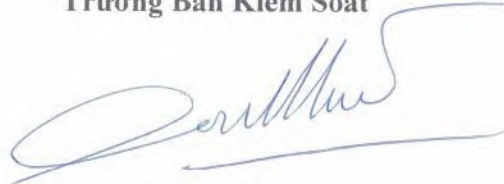
Nguyễn Trung Hà

Tổng Giám Đốc



Nguyễn Thanh Thảo

Trưởng Ban Kiểm Soát



Đỗ Việt Hùng

Kế Toán Trưởng



Lê Quang Tiên

TP. Hồ Chí Minh ngày 23 tháng 10 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG 2019
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng Khoán Thiên Việt;
- Căn cứ Biên bản số 02/2019/BB-ĐHCD họp Đại hội đồng Cổ đông Bất thường năm 2019 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt ngày 23/10/2019.

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Bất thường năm 2019 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt được tổ chức ngày 23/10/2019 đã thông qua Nghị quyết này với các nội dung sau đây

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Bầu bổ sung 1 thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Ghi chú	Năm sinh
1	Bà Đồng Thị Phương Liên	Thành viên mới	1983

Điều 2: Thông qua phương án phát hành 10 triệu cổ phiếu theo phương án chào bán cho cổ đông hiện hữu như sau:

1. Phương thức phát hành

- Tên cổ phiếu: Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Thiên Việt
- Mã chứng khoán: TVS
- Phương thức phát hành: Chào bán cho cổ đông hiện hữu
- Số lượng dự kiến phát hành: 10.000.000 cổ phần

- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
 - Mệnh giá: 10,000 đồng
 - Tổng mệnh giá dự kiến chào bán: tối đa 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)
 - Giá chào bán cao nhất dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu
 - Giá chào bán thấp nhất dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu
2. **Đối tượng chào bán:** Cổ đông hiện hữu bao gồm cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu
 3. **Phương thức phân phối:** Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua
 4. **Tỷ lệ thực hiện quyền:** 12,48%. Tại ngày chốt danh sách cổ đông của TVS để thực hiện quyền mua, cổ đông sở hữu 100 Cổ phiếu TVS sẽ được hưởng 100 quyền mua, 100 quyền mua sẽ được mua 12,48 cổ phiếu mới.
 5. **Chuyển nhượng quyền mua:** Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm chỉ được phép chuyển nhượng một (01) lần
 6. **Hạn chế chuyển nhượng:** Không, các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phiếu và Số lượng cổ phiếu mua thêm từ quyền mua này không bị hạn chế chuyển nhượng
 7. **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ:** Số cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.
Ví dụ: Cổ đông A đang sở hữu 125 cổ phiếu, với tỷ lệ phát hành 12,48%/tổng cổ phiếu lưu hành, số cổ phiếu mới cổ đông A nhận được là: $125 \times 12,48 / 100 = 15,6$ cổ phiếu; theo nguyên tắc làm tròn trên, số cổ phiếu mới mà cổ đông A nhận được là 15 cổ phiếu, số cổ phiếu lẻ thập phân phát sinh là 0,6 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.
 8. **Xử lý số lượng cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua (nếu có):**
 - Đối với số lượng cổ phiếu chưa phát hành hết do cổ đông hiện hữu không mua và/hoặc mua không hết, Hội đồng Quản trị tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác do Hội đồng Quản trị lựa chọn và quyết định, với mức giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
 - Số lượng cổ phiếu còn lại chưa phát hành hết cho cổ đông hiện hữu khi được Hội đồng Quản trị chào bán cho các đối tượng khác theo phương án này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
 - Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán.
 9. **Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến:** Công ty thông báo ngay sau khi được UBCKNN cấp giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định. Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến thực hiện trong vòng 90 ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký phát hành có hiệu lực. Trong trường hợp kéo dài hơn quy định trên, Công ty sẽ xin phép UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối nhưng tối đa không quá 30 ngày.

0103C
 CÔNG
 CỔ P
 HỮNG
 THIÊN
 ĐỊNH

10. Thời gian dự kiến thực hiện: Hội đồng quản trị lựa chọn thời gian phát hành phù hợp, dự kiến trong Quý 4/2019 đến Quý 1/2020 sau khi được UBCKNN cấp giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định.

11. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:

Số tiền 100 tỷ dự kiến thu được từ đợt chào bán được sử dụng để bổ sung nguồn vốn điều lệ đáp ứng điều kiện làm thành viên thanh toán bù trừ trực tiếp cho hoạt động phát sinh và bổ sung nguồn vốn cho hoạt động đầu tư tự doanh.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu phù hợp với kết quả phát hành, nhu cầu sử dụng vốn thực tế của Công ty và đảm bảo lợi ích tối đa của cổ đông và báo cáo Đại Hội đồng cổ đông gần nhất.

12. Phương pháp tính giá

Giá trị sổ sách tại ngày 30/06/2019 theo báo cáo tài chính bán niên năm 2019 của Công ty là: 11.518 đồng/cổ phiếu.

Giá trị sổ sách của cổ phiếu Công ty được tính theo công thức như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách/ 01 cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Do đó, dựa vào số liệu tại thời điểm 30/06/2019, giá trị sổ sách của Công ty là:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{903.325.431.837}{78.424.700} = 11.518 \text{ đồng}$$

Giá thị trường giao dịch của cổ phiếu TVS bình quân 40 phiên (từ ngày 06/08/2019 đến ngày 01/10/2019) là: 11.637 đồng/cổ phiếu.

Căn cứ vào chiến lược phát triển của Công ty cũng như nhu cầu tăng vốn điều lệ, đồng thời khuyến khích cổ đông gắn bó và đóng góp cho sự phát triển của Công ty nên TVS chào bán cổ phiếu cho cổ đông là 10.000 đồng/cổ phiếu, thấp hơn giá trị sổ sách 13.2% và thấp hơn giá thị trường bình quân 40 phiên 14.1%.

13. Niêm yết bổ sung: Thực hiện đăng ký lưu ký, niêm yết toàn bộ số lượng cổ phần chào bán thành công theo quy định của pháp luật.

14. Thông qua tăng vốn điều lệ với số vốn điều lệ tăng thêm tùy thuộc vào số lượng cổ phiếu chào bán thành công.

15. Ủy quyền Hội đồng quản trị thực hiện các công việc và thủ tục cần thiết để hoàn tất việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:

- Quyết định thời gian chào bán và lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sau khi Công ty nhận Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng.
- Thực hiện các công việc và thủ tục cần thiết có liên quan hoàn tất việc chào bán, thay đổi Giấy phép, đăng ký lưu ký và niêm yết toàn bộ số lượng cổ phiếu chào bán thành công theo quy định của pháp luật.



- Sửa đổi điều lệ Công ty về nội dung tăng vốn điều lệ theo số lượng cổ phiếu chào bán thành công.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và các phòng ban liên quan của Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ tịch Hội đồng Quản trị *nez*



NGUYỄN TRUNG HÀ



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT
THIEN VIET SECURITIES

Số: 1510-01/TVS-KT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

Hà nội, ngày 15 tháng 10 năm 2019

GIẤY ĐỀ NGHỊ PHONG TỎA TÀI KHOẢN THANH TOÁN

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Techcombank

Tên công ty: CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT

Địa chỉ: Tòa nhà TĐL, 22 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024.32484820

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0103014996

Người đại diện: Ông Nguyễn Trung Hà

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Hiện Công ty chúng tôi đang có tài khoản TGTT tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam, khối Ngân hàng Bán buôn Miền Bắc:

Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt

Số tài khoản: 19125378956550 Loại tiền: VND

Kính đề nghị Quý cơ quan phong tỏa tài khoản thanh toán nêu trên kể từ ngày 16/10/2019 để nhận tiền mua cổ phiếu của đợt chào bán.

Giấy này được lập thành 02 bản, một bản được lưu tại Techcombank, một bản lưu tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt.



Nguyễn Trung Hà

XÁC NHẬN VÀ PHONG TỎA

Chúng tôi đã kiểm tra đúng các nội dung nêu trên. Chúng tôi xác nhận phong tỏa kể từ thời điểm 11 giờ 16 phút ngày 16/10/2019

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG TMCP
KỸ THƯƠNG VIỆT NAM



GIÁM ĐỐC THANH TOÁN TRONG NƯỚC
VẬN HÀNH GIAO DỊCH NHBB MIỀN BẮC

Đào Hồng Kim Trang